

2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



HPC THAC BA

Khởi nguồn Thủy điện - thắp sáng tương lai



“ Với tất cả sự khiêm tốn của mình, chúng tôi tự hào và hãnh diện khi đang sống và làm việc tại Thủy điện Thác Bà - “Đứa con đầu lòng” của ngành Thủy điện Việt Nam - mốc son ngời sáng chiến công, mang đậm dấu ấn lịch sử ngay từ những ngày đầu khi nhà máy xây dựng và vận hành dưới làn bom đạn; đây là kỷ tích của ngành điện, là niềm kiêu hãnh và tự hào của Đất nước. ”

MỤC LỤC

A1

Phần mở đầu

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Một số chỉ tiêu chính
Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi

A2

Thông tin chung

Thông tin chung về doanh nghiệp
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý
Giới thiệu Ban Lãnh đạo
Vị thế
Định hướng phát triển
Rủi ro

B

Tình hình hoạt động năm 2023

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
Tình hình tài chính
Cổ đông và cơ cấu cổ đông

C

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
Kế hoạch kinh doanh năm 2024

D

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý
Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024

E

Quản trị công ty

Hội đồng Quản trị
Ban Kiểm soát
Đào tạo về quản trị công ty
Thù lao, lương và các lợi ích của HĐQT, BKS và BTGD
Giao dịch với các bên liên quan

F

Phát triển bền vững

Thông điệp phát triển bền vững
Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
Các chỉ tiêu Phát triển bền vững

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



*"Khởi nguồn thủy điện -
Thắp sáng tương lai"*

Kính thưa Quý cổ đông,

Thay mặt Ban lãnh đạo, tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến quý vị - những người đã dành sự ủng hộ cho Công ty trong suốt thời gian qua.

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2023 diễn ra trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế toàn cầu với sự giảm sút cả tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu; nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, thời tiết cực đoan, diễn biến bất thường... Đặc biệt, phải chịu các tác động tiêu cực chồng chéo xung đột giữa Nga - Ukraine và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát. Năm 2023, mặc dầu trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và bất thường nhưng Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2023 của cả nước ước đạt 5,05%, mặc dầu thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng vẫn cao hơn gấp đôi mức tăng GDP trung bình thế giới và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2023. Chỉ số giá tiêu dùng cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm 2022, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Năm 2023 là một năm đặc biệt khó khăn cho việc huy động công suất từ nguồn thủy điện của Việt Nam. Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino dẫn tới tình hình thủy văn không thuận lợi, mưa ít, nắng nóng kéo dài đã ảnh hưởng đến công tác vận hành các nhà máy thủy điện trong cả nước. Lưu lượng nước về các hồ thủy điện nói chung thấp hơn nhiều so với năm 2022. Theo đó, nhiều nhà máy thủy điện phải vận hành trong điều kiện mực nước trong hồ chứa tiệm cận mực nước chết, thậm chí có trường hợp dưới mực nước chết. Mặc dù trong điều kiện thời tiết không mấy tích cực nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự quyết tâm của Ban điều hành và tinh thần lao động nỗ lực không ngừng của người lao động, Công ty đã đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn, kinh tế và đạt được những kết quả như sau: tổng doanh thu Công ty 443,52 tỷ đồng, đạt 80% kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt hơn 168,61 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, sản lượng điện sản xuất của Công ty đạt 443,51 triệu kWh, sản lượng điện thương phẩm đạt 436,56 triệu kWh. Các nhà máy được vận hành một cách an toàn và hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng điện quốc gia cũng như đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân. Môi trường, điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần người lao động ngày càng được nâng cao. Các hoạt động an sinh xã hội được tổ chức thường xuyên, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với xã hội của Công ty luôn được coi trọng. Những kết quả đạt được nêu trên là thành quả từ sự nỗ lực không ngừng và tận tụy của toàn thể người lao động, phản ánh sự tin tưởng và tiếp tục sẵn sàng hỗ trợ của Quý cổ đông và các đối tác.

Kính thưa Quý vị,

Trải qua hơn 52 năm hình thành và phát triển với nhiều thăng trầm, Ban lãnh đạo TBC cùng toàn thể người lao động trong Công ty vẫn luôn nỗ lực không ngừng vì một sứ mệnh lớn lao: "Khởi nguồn thủy điện - Thắp sáng tương lai" để có thể mang lại nguồn điện sạch đến từng hộ gia đình, từng cơ sở sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, để từ nguồn điện đó phát lên ánh sáng của thịnh vượng, của hạnh phúc, để từ nguồn điện đó, không ai bị bỏ lại phía sau.

Bước sang năm 2024, nhu cầu tiêu thụ điện vẫn tăng trưởng ổn định, TBC đã và đang áp dụng các kế hoạch đầu tư phát triển gia tăng năng lực sản xuất mới, theo đuổi mục tiêu tăng trưởng quy mô bền vững trong lĩnh vực thủy điện, duy trì và tạo dựng mối quan hệ chiến lược với các đối tác, khách hàng, cải thiện mức phúc lợi, an sinh xã hội cho người lao động và luôn làm tròn trách nhiệm với cổ đông, với cộng đồng. Tất cả những điều này sẽ có thể được hiện thực hóa khi có sự hợp tác nhất quán giữa một bộ máy quản trị chính trực, liêm khiết, một đội ngũ người lao động trung thành, nhiệt huyết và đặc biệt là những Quý Cổ đông của TBC, những người đã luôn đồng hành và hỗ trợ Công ty. Thay mặt ban lãnh đạo Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý Cổ đông, các đối tác và tập thể người lao động TBC, đã luôn tin tưởng và gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua.

Trân trọng,

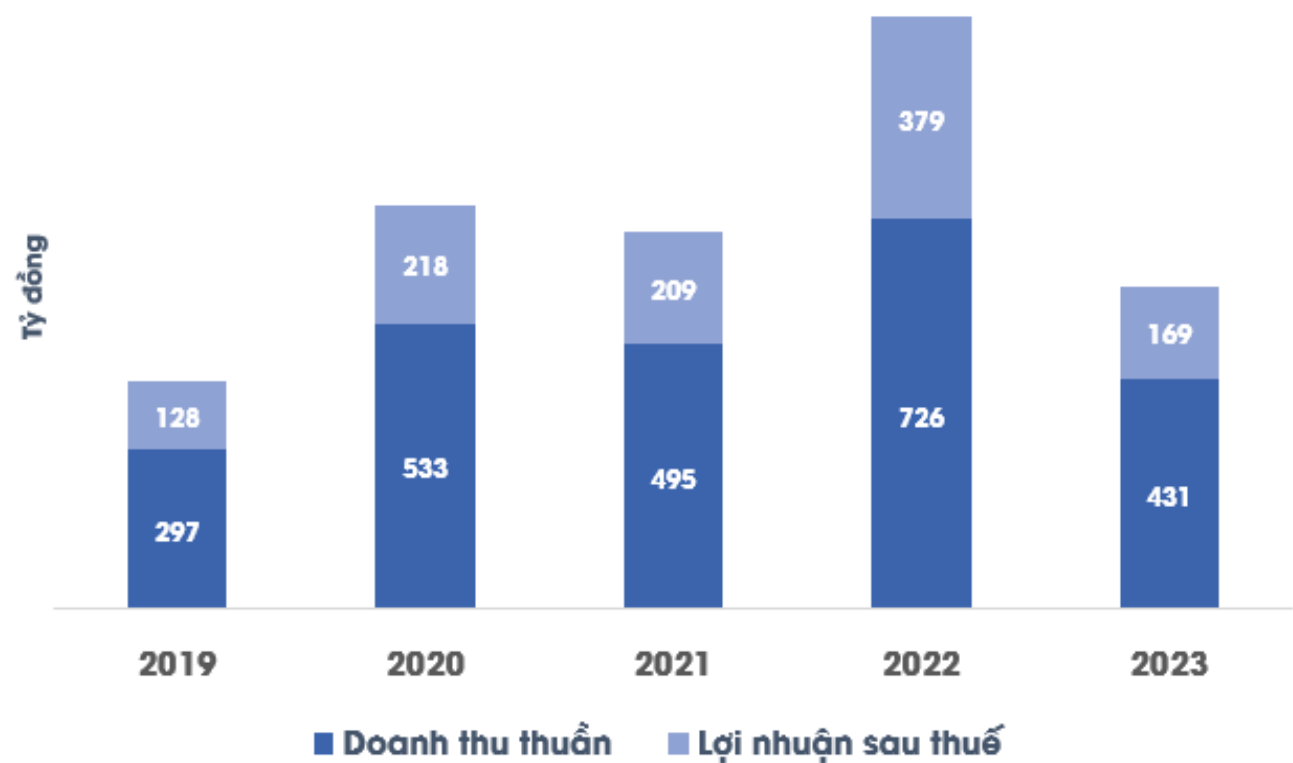
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Quang Quyền

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

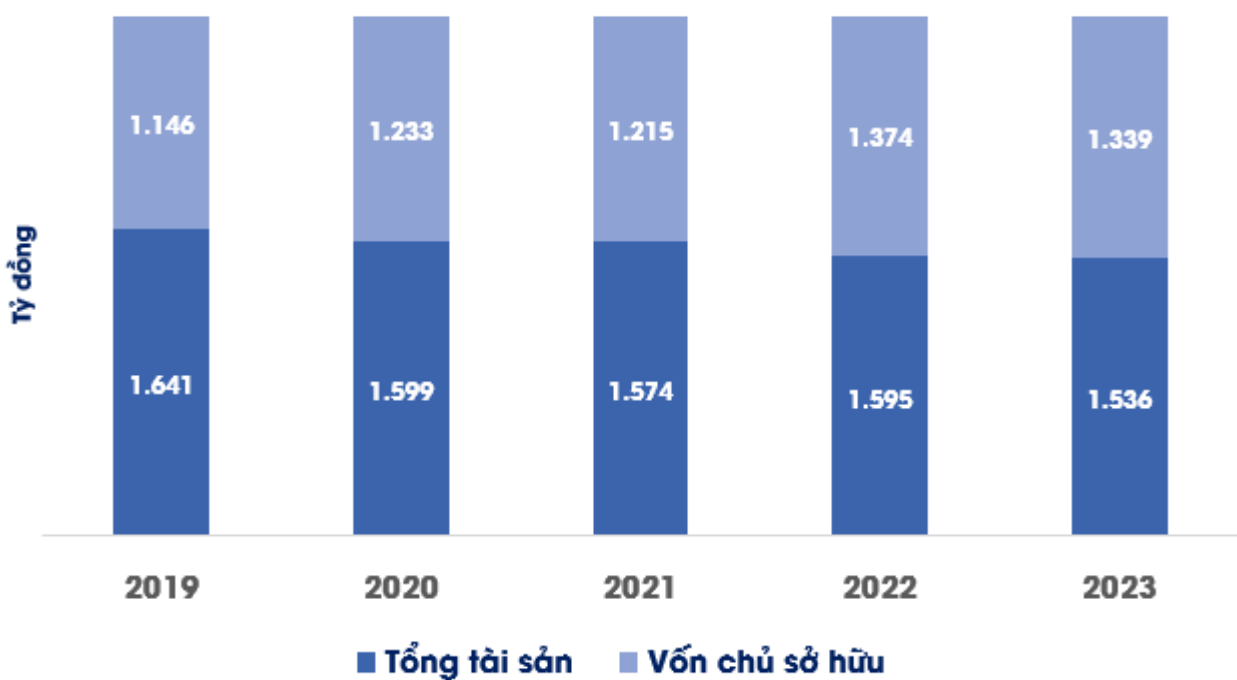
Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023	Tăng trưởng 2023/2022
Doanh thu thuần		533	495	726	431	59%
Lợi nhuận sau thuế	128	218	209	379	169	44%
Tổng tài sản	1.641	1.599	1.574	1.595	1.536	96%
Vốn chủ sở hữu	1.146	1.233	1.215	1.374	1.339	97%
ROE	11,2%	17,7%	17,2%	27,6%	12,6%	46%
ROA	7,8%	13,6%	13,3%	23,8%	11,0%	46%

Doanh thu thuần & Lợi nhuận sau thuế

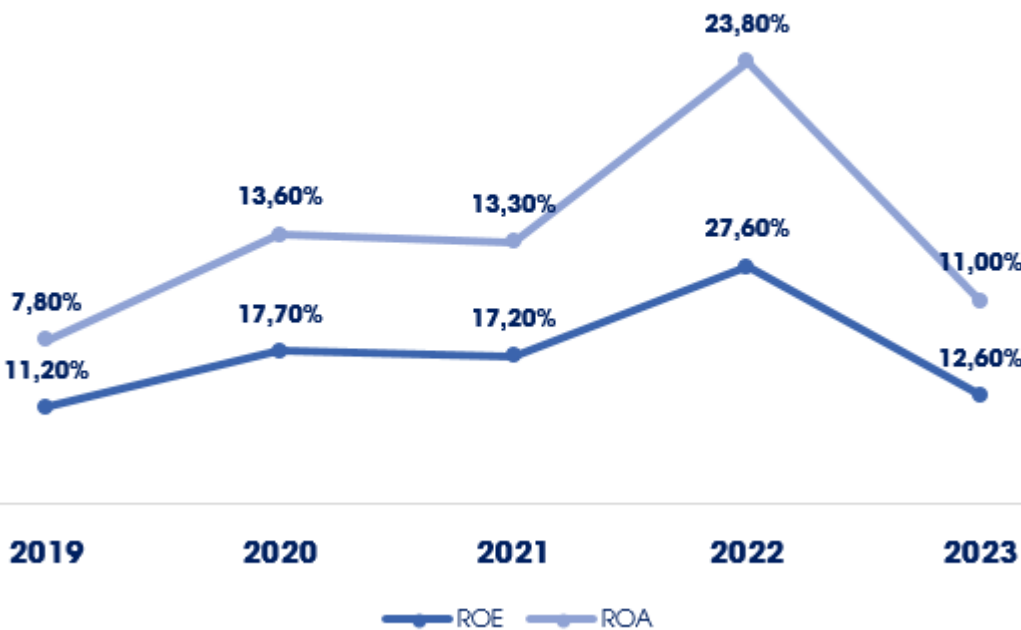


MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Tổng tài sản & Vốn chủ sở hữu



Khả năng sinh lời





Tầm nhìn

Trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, TBC sẽ tạo dựng năng lực cạnh tranh cao nhất để vượt qua khó khăn, thách thức tạo nên cơ hội phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu trở thành đơn vị uy tín hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất điện và cung cấp dịch vụ kỹ thuật.



Sứ mệnh

Đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả kinh tế cao nhất; tham gia điều tiết nước hồ chứa, phòng chống lũ lụt, hạn hán cho hạ du; mở rộng đầu tư, tăng cường cung cấp các dịch vụ để tăng lợi ích cho cổ đông, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước và thực hiện công tác an sinh xã hội.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CHẤT LƯỢNG - TÍN NHIỆM

Trong thời đại của nền kinh tế tri thức. Ngành điện không những là khởi đầu, mà phải cùng với tiến bộ của khoa học kỹ thuật, tạo nên sản phẩm có chất lượng tốt. Từ nhận thức đó, TBC cam kết: giữ trọn niềm tin bằng sự tín nhiệm của khách hàng, đối tác và xã hội.

TẬN TÂM - TRÍ TUỆ

Con người TBC tận tâm trong công việc. Cùng với kiến thức chuyên ngành vững vàng, kỹ năng thành thạo, phát huy năng lực trí tuệ nhằm đạt năng suất lao động cao nhất. TBC mong muốn xây dựng hình ảnh của mình bằng sự tận tâm và trí tuệ.

HỢP TÁC - CHIA SẺ

TBC luôn lắng nghe, sẵn sàng hợp tác, chia sẻ và tích cực hành động vì lợi ích của khách hàng, của đối tác và của người lao động. Đây là giá trị phong cách làm việc của TBC.

SÁNG TẠO - HIỆU QUẢ

Sáng tạo là đòn bẩy cho sự phát triển, TBC luôn cố gắng phấn đấu và duy trì môi trường làm việc thuận lợi nhất để phát huy sức sáng tạo của người lao động; TBC không thỏa mãn với kết quả đã đạt được, mà luôn tích cực tìm hiểu, học hỏi, làm chủ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, vận dụng những phương pháp quản trị tiên tiến cùng với sức mạnh của sự đoàn kết để đạt được năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

Người lao động TBC say mê lao động, không ngừng nỗ lực, sáng tạo. Trải qua 52 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện Thác Bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.



A2. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về doanh nghiệp
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý
4. Giới thiệu Ban Lãnh đạo
5. Vị thế
6. Định hướng phát triển
7. Rủi ro



THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006, lần điều chỉnh gần đây nhất là lần thứ 8 được cấp ngày 01 tháng 6 năm 2023.

Vốn điều lệ 635.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Số điện thoại (84-216) 3884 116

Số Fax: (84-216) 3884 167

Webiste: www.thacba.vn

Mã cổ phiếu: TBC

Logo:  **HPC THÁC BÀ**
Khởi nguồn Thủy điện - tháp sáng tương lai



Người lao động TBC say mê lao động, không ngừng nỗ lực, sáng tạo. Trải qua 52 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện Thác Bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trên chặng đường đó, TBC đã đạt được những thành tích to lớn như:



Huân chương
lao động hạng Nhì năm
1979, 1995, 2016



Huân chương
lao động hạng Nhất
năm 1983



Huân chương chiến
công năm 1996, Danh
hiệu Anh hùng lực
lượng VTND 1999



Huân chương
lao động hạng Ba
năm 1976, 1996,
2003, 2011, 2021



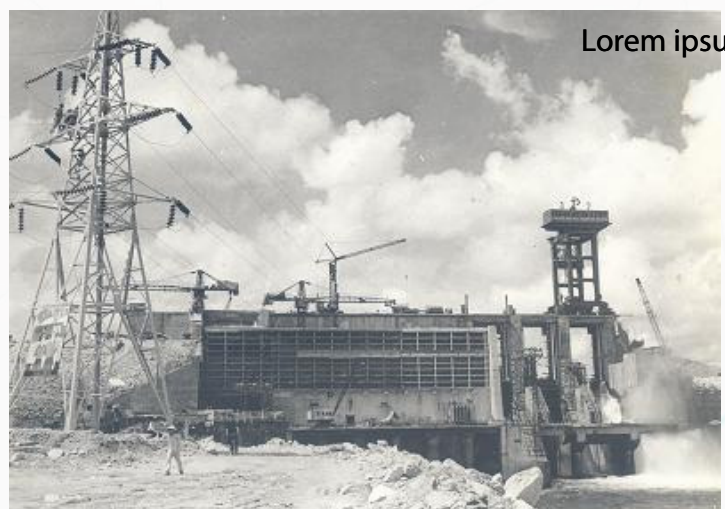
Huân chương:
Kháng chiến Hạng 2
năm 1973; Độc lập
Hạng 3 năm 2011

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Thủy điện Thác bà được chuyển về Tổng công ty Điện lực Việt Nam

Bộ trưởng Năng lượng ra Quyết định số 100/NL/TC-CB-LĐ chuyển công ty Thủy điện Thác Bà về Tổng công ty Điện lực.

1995



Thành lập Nhà máy

Công ty được thành lập theo Quyết định số 244 ĐT-NCQLKT-1 của Bộ trưởng Điện và Than. Tháng 10/1971, nhà máy chính thức khởi động tổ máy số 1 và hòa lưới điện quốc gia.

1971



Hạch toán phụ thuộc Công ty điện lực I

Nhà máy Thủy điện Thác Bà được chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I theo Quyết định số 478 NL/TCCB-LĐ của Bộ trưởng Năng lượng.

1993

Cổ phần hóa

Ngày 30/3/2005

Chuyển Nhà máy Thủy điện Thác Bà thành Công ty Thủy điện Thác Bà. Ngày 24/10/2005: Chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà thành Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

2005



2019

Đầu tư, mở rộng quy mô SXKD

Tháng 11/2019, CTCP Thủy điện Thác Bà hoàn tất giao dịch mua lại cổ phần của CTCP Thủy điện Mường Hum (MHP) với công suất 34.8 MW, tỷ lệ sở hữu là 50,94% vốn điều lệ của MHP. MHP chính thức trở thành công ty con của TBC.

2010

2010: Thành lập chi nhánh - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật

Công ty thành lập chi nhánh - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật với nhiệm vụ sửa chữa thiết bị, công trình của nhà máy Thủy điện Thác Bà và thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng.

2009

Niêm yết cổ phiếu TBC trên sàn HOSE

Ngày 19/10/2009, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán TBC.

2006

Ngày 31/3/2006

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Ngày 29/08/2006

Cổ phiếu của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TBC.

Ngành nghề kinh doanh chính

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện năng.

Ngành nghề kinh doanh khác

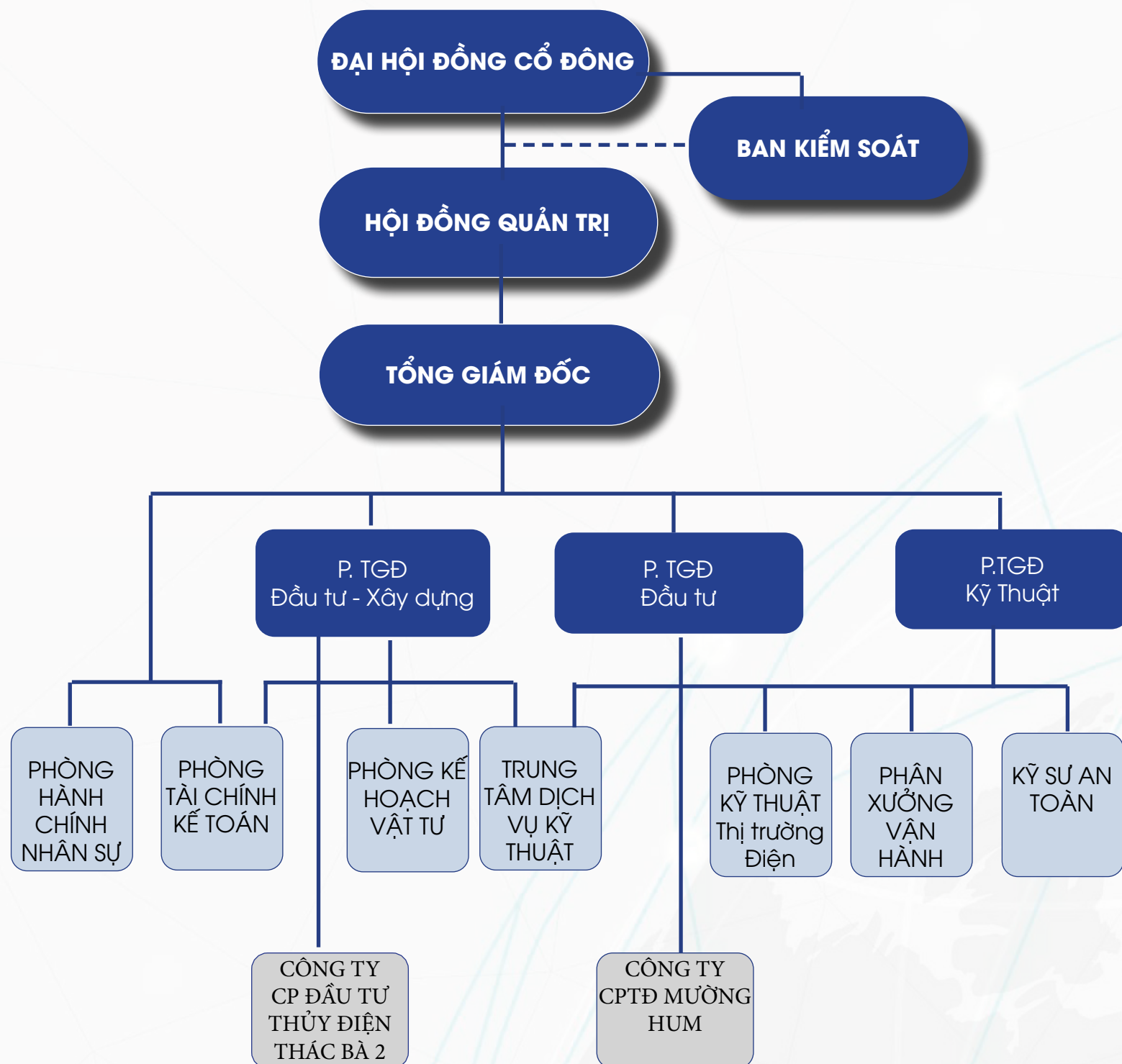
- Truyền tải và phân phối điện;
Chi tiết: Kinh doanh điện năng; Thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện.
- Xây dựng công trình điện;
Chi tiết:
 - Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện
 - Quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, các thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
Chi tiết: Bán buôn máy móc, vật tư, thiết bị.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Đại lý du lịch;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
Chi tiết:
 - Thí nghiệm, hiệu chuẩn và kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện.
 - Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu.
Chi tiết: Dạy nghề, bồi dưỡng, đào tạo kiến thức, quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

Địa bàn kinh doanh

CTCP Thủy điện Thác Bà là đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà thuộc địa phận huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Sơ đồ bộ máy quản lý



Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ họp mỗi năm ít nhất 1 lần nhằm quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty Quy định.

Hội đồng quản trị:

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số thành viên của HĐQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên.

Tổng Giám đốc

Do HĐQT bổ nhiệm có nhiệm vụ điều hành việc sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua, chịu sự chỉ đạo, giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc:

Do HĐQT bổ nhiệm, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Công ty hiện có 03 Phó Tổng Giám đốc.

Các bộ phận chức năng

Phòng Hành chính nhân sự:

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh, tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực; Công tác lao động tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động; Công tác Bảo vệ - Thanh tra - Pháp chế.

Phòng Kỹ thuật - Thị trường điện:

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật, phương thức vận hành và thị trường điện, điều hành sản xuất; phòng chống thiên tai.

Phòng Kế hoạch - Vật tư:

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kế hoạch, thống kê, tổng hợp, công tác dự toán đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình, thiết bị của Công ty. Trực tiếp quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

Phòng Tài chính Kế toán:

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty công tác quản lý tài chính, nguồn vốn và hạch toán kế toán

theo quy định Pháp luật.

Phân xưởng Vận hành:

Là đơn vị có chức năng trực tiếp quản lý, vận hành dây chuyền SX điện theo quy trình, quy phạm, KH và phương thức huy động của điều độ các cấp. Quản lý thiết bị, tài sản theo quy định được phân giao.

Trung tâm dịch vụ kỹ thuật:

Là chi nhánh hạch toán phụ thuộc của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà, là đơn vị trực tiếp sản xuất, có chức năng thực hiện các hoạt động sửa chữa, quản lý các công trình, thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà và cung cấp các DVKT bao gồm: Đào tạo, vận hành, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh, lắp đặt... cho các nhà máy thủy điện.

Kỹ sư an toàn:

Tham mưu cho lãnh đạo công ty công tác các công tác Quản lý kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, PCCN và bảo vệ môi trường

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON



Tên công ty	Vốn điều lệ Công ty	Vốn điều lệ TBC đã góp	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở	Lĩnh vực SXKD chính
Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum	508.220.000.000	258.892.700.000	50,94%	Thôn Bản Xèo 1, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào cai, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh điện năng

CÔNG TY LIÊN KẾT



Tên công ty	Vốn điều lệ Công ty	Vốn điều lệ TBC đã góp	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở	Lĩnh vực SXKD chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	172.761.000.000	84.652.890.000	49%	Tổ dân phố 1, thị trấn Thác bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	Sản xuất và kinh doanh điện năng (Đầu tư Dự án Thủy điện Thác Bà 2)

Giới thiệu Ban Lãnh đạo

Ông Nguyễn Quang Quyền - Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Số CP sở hữu/đại diện: 0

Tỷ lệ sở hữu: 0%

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Phó Tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Ông Lê Tuấn Hải - TV HĐQT

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện

Số CP sở hữu/đại diện: 0

Tỷ lệ sở hữu: 0%

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Giám đốc Kỹ thuật tại Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Quyền- TV HĐQT kiêm TGD

Năm sinh: 1966

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện - Cử nhân QTKD

Số CP sở hữu/đại diện: 11.430.000 (đại diện phần vốn của GENCO3 tại TBC)

Tỷ lệ sở hữu: 18%

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.

Ông Hồ Văn Trung - TV HĐQT

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Điện - điện tử

Số CP sở hữu/đại diện: 7,620,000 (đại diện phần vốn của GENCO3 tại TBC)

Tỷ lệ sở hữu: 12%

Chức vụ tại các tổ chức khác:

Phó Trưởng ban Đầu tư Xây dựng thuộc Tổng công ty Phát điện 3 CTCP.

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2

Ông Nguyễn Văn Da - TV HĐQT

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy

Số CP sở hữu/đại diện: 0

Tỷ lệ sở hữu: 0%

Chức vụ tại các tổ chức khác:

Chuyên viên P.Kỹ thuật Công ty TNHH Năng lượng REE



Ban kiểm soát

Ban điều hành

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương - Trưởng BKS

Năm sinh: 1973
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số CP sở hữu/đại diện: 0
Tỷ lệ sở hữu: 0%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Chuyên viên Ban Kiểm soát Nội bộ và Quản Lý Rủi Ro - CTCP Cơ điện lạnh;
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Phong Điện Thuận Bình;
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Thủy Điện Sông Ba Hạ.

Bà Trần Nguyễn Khánh Linh - TV BKS

Năm sinh: 1991
Trình độ chuyên môn Cử nhân TC - NH
Số CP sở hữu/đại diện: 0
Tỷ lệ sở hữu: 0%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Ban Tài chính kế toán thuộc Tổng công ty phát điện 3 CTCP.

Bà Lai Lệ Hương - TV BKS

Năm sinh: 1977
Trình độ chuyên môn Cử nhân Đại học Kinh Tế - chuyên ngành Kế toán
Số CP sở hữu/đại diện: 0
Tỷ lệ sở hữu: 0%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Chuyên viên phòng Đầu tư Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;
- Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
- Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Bình Điền.



Ông Nguyễn Văn Quyền - TGD kiêm TV HĐQT

Năm sinh: 1966
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện; Cử nhân QTKD
Số CP sở hữu/đại diện: 11.430.000 (đại diện phần vốn của GENCO3 tại TBC)
Tỷ lệ sở hữu: 18%
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.

Ông Nguyễn Mạnh Cường - Phó TGD

Năm sinh: 1979
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đo lường và Tin học công nghiệp
Số CP sở hữu/đại diện: 0
Tỷ lệ sở hữu: 0%
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.

Ông Nguyễn Thanh Hải - Phó TGD

Năm sinh: 1967
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống Điện
Số CP sở hữu/đại diện: 1800
Tỷ lệ sở hữu: 0,003%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An.
- Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Mường Hum.

Ông Bùi Hoàng - Phó TGD

Năm sinh: 1979
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Thạc sĩ QTKD
Số CP sở hữu/đại diện: 3000
Tỷ lệ sở hữu: 0,005%
Chức vụ tại các tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum

Ông Lê Hồng Minh - Kế toán trưởng

Năm sinh: 1985
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
Số CP sở hữu/đại diện: 0
Tỷ lệ sở hữu: 0%
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.

Nhà máy thủy điện đầu tiên ở Miền Bắc

Nhà máy thủy điện Thác Bà tự hào là đứa con đầu lòng của ngành thủy điện Việt Nam, là nhà máy thủy điện được xây dựng đầu tiên ở miền Bắc nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhà máy được khởi công từ năm 1964 và là một công trình trọng điểm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất của đất nước (1960 - 1965). Nhà máy chính thức hoàn thành và đi vào hoạt động tổ máy thứ nhất từ tháng 10 năm 1971. Trải qua hơn 52 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện Thác Bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.



CTCP Thủy điện Thác Bà là đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà thực hiện khai thác thủy năng của hồ Thác Bà. Vị trí địa lý, địa hình hồ Thác Bà thuận lợi tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Một vài thông số kỹ thuật chính của hồ chứa và nhà máy:

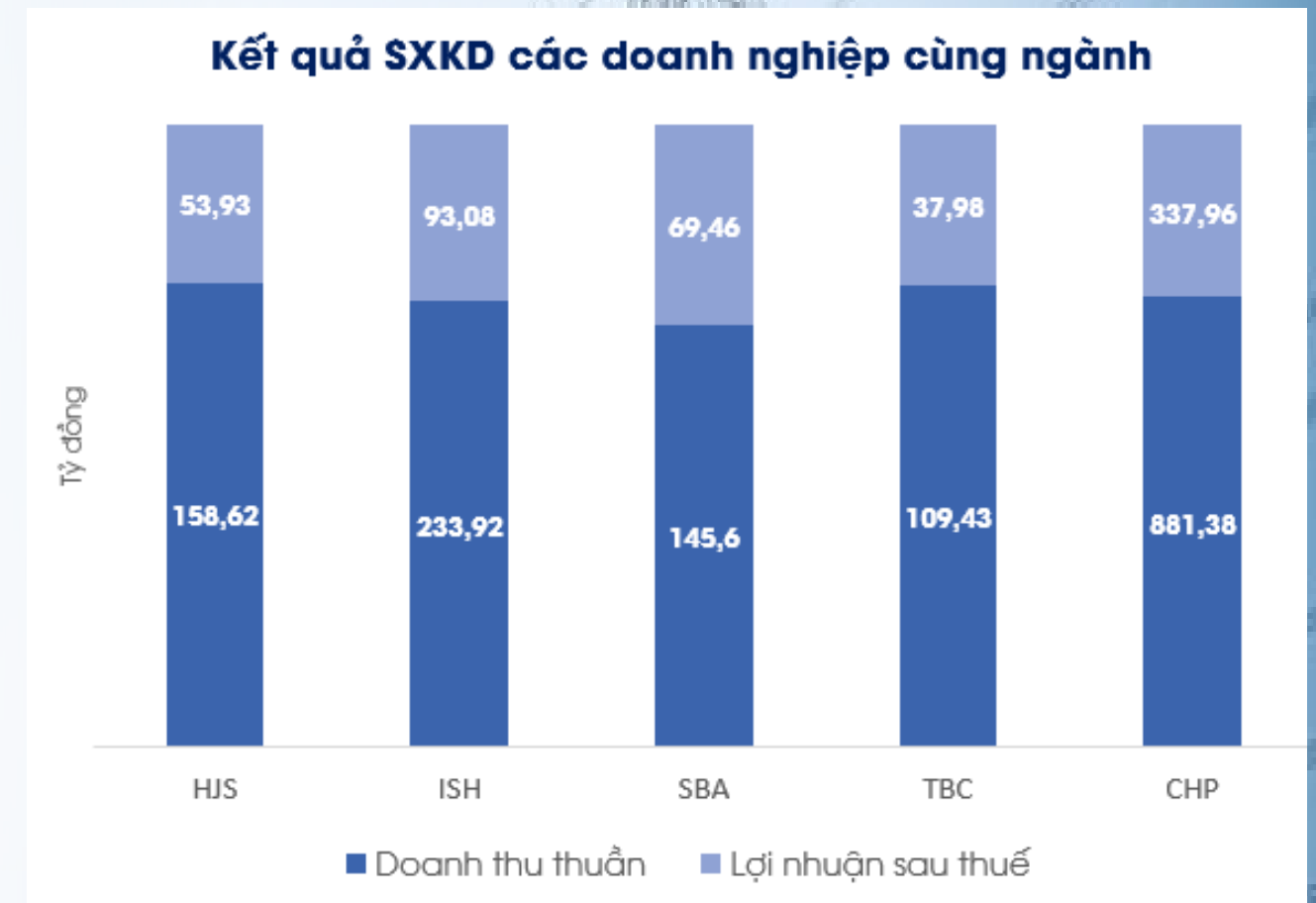
- Vị trí: trên sông Chảy;
- Dung tích hữu ích của hồ chứa: 2.160.000.000 m³;
- Dung tích toàn bộ của hồ chứa: 2.940.000.000 m³;
- Diện tích mặt hồ ứng với mực nước bình thường: 235km²;
- Chiều dài: 80 km;
- Công suất lắp máy: 120 MW;
- Chiều cao lớn nhất của đập: 48 m;
- Chiều dài đỉnh đập lớn nhất: 657 m;

Công ty cổ phần hoạt động hiệu quả - Đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật điện uy tín

Ngoài các hoạt động quản lý, sửa chữa các công trình, thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD tại Nhà máy thủy điện Thác Bà, Công ty còn đẩy mạnh tìm kiếm và cung cấp các DVKT cho các Nhà máy thủy điện trên khu vực phía Bắc bao gồm: Đào tạo, vận hành, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh, lắp đặt... Công ty đã khẳng định được uy tín, vị thế và sự tin tưởng của các khách hàng. Doanh thu hoạt động DVKT mang lại hàng năm trên chục tỷ đồng.



Tình hình sản xuất kinh doanh TBC so với các doanh nghiệp cùng ngành



Nguồn: BCTC quý 4/2023 HJS, ISH, SBA, TBC, CHP



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Phát triển Công ty về quy mô phát điện, duy trì tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực tài sản hiện có và quản lý chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện;
- Công trình, thiết bị được quản lý và vận hành an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. - Sử dụng nguồn lực có hiệu quả để phát triển các loại hình dịch vụ là thế mạnh của Công ty.
- Quản trị Công ty minh bạch và theo các thông lệ quản trị tốt nhất.
- Quản trị Công ty con đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

RỦI RO

Trong suốt hơn 52 năm gây dựng và phát triển, để có được những bước đi ngày một bứt phá, bên cạnh công tác tối ưu hóa sản xuất kinh doanh, công tác quản trị rủi ro luôn là chiếc chìa khóa để chặn đường của TBC ngày một bền vững. Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng, hoạt động kinh doanh của Công ty bị ràng buộc bởi các nhân tố rủi ro như: Rủi ro về kinh tế, rủi ro thời tiết, rủi ro về biến động giá điện, các nhân tố rủi ro khác, ...

Nguyên tắc quản trị rủi ro



Quản trị rủi ro là quá trình xuyên suốt, là một phần không thể thiếu trong tất cả các quy trình của Công ty. Đặc biệt, quản trị rủi ro phải gắn liền với mục tiêu và chiến lược của Công ty, là một phần quan trọng của việc ban hành bất kỳ quyết định nào liên quan đến hoạt động của Công ty.



Quản trị rủi ro phải dựa trên những thông tin hiện hữu đáng tin cậy. Các yếu tố đầu vào của quá trình quản lý rủi ro phải dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy về số lượng và chất lượng, từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm dữ liệu đã được lưu trữ, kinh nghiệm, thông tin phản hồi của các bên liên quan, sự quan sát, dự báo và phán đoán.

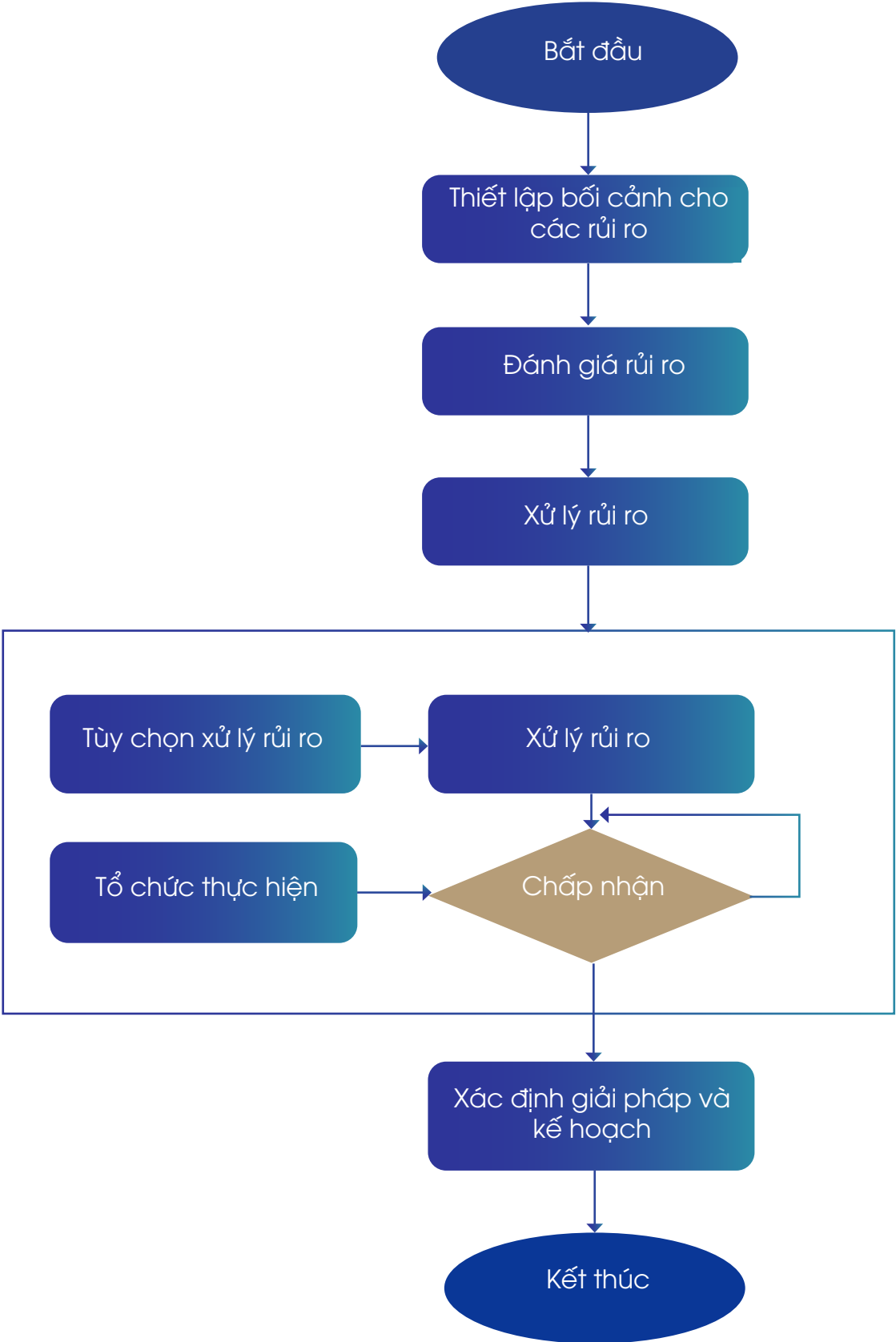


Hệ thống quản trị rủi ro bao gồm các bộ phận và nhân sự phục vụ công tác quản trị rủi ro, được tích hợp trong cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Công ty, vận hành song song, phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của Công ty.



Các chính sách và quy trình quản trị rủi ro được thực hiện liên tục, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với phạm vi, quy mô hoạt động, điều kiện của Công ty và bối cảnh thị trường.

Quy trình quản trị rủi ro



CÁC RỦI RO

01 Rủi ro về kinh tế

Kinh tế Việt Nam 2023:

Năm 2023, kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế thời giới phải đối mặt với một loạt thách thức, từ sụt giảm tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP), nợ xấu gia tăng, kim ngạch thương mại - đầu tư ảm đạm, thiên tai, biến đổi khí hậu, hậu quả Covid -19 kéo dài, cuộc chiến Nga - Ukraine và một số xung đột trên thế giới tiếp tục đè nặng lên các hoạt động kinh tế. Mức tăng trưởng GDP năm 2023 đạt 5,05% (Quý I tăng 3,41%; quý II tăng 4,25%; quý III tăng 5,47%; quý IV tăng 6,72%); trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%; công nghiệp, xây dựng tăng 3,74% (riêng công nghiệp tăng 3,02%) và dịch vụ tăng cao nhất với 6,82% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,33%. Sự suy giảm tốc độ tăng trưởng năm 2023 so với 2022 có thể do các yếu tố không tích cực.

Năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Hậu quả của đại dịch Covid 19 vẫn còn dai dẳng. Lạm phát ở một số nền kinh tế lớn nhiều khả năng vẫn còn ở mức cao, nợ công tiếp tục gia tăng; tăng trưởng thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng thấp, chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh địa chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường. Áp lực từ giá dầu thô, lương thực biến động mạnh, tăng lãi suất kéo dài ở nhiều quốc gia... Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng. Quốc hội đã đề ra mục tiêu tăng trưởng năm 2024 đạt mức 6 -6,5%. Với tình hình kinh tế được kỳ vọng ổn định trở lại, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tiếp tục mở rộng và phát triển khiến cho nhu cầu tiêu thụ điện sẽ gia tăng mạnh mẽ trở lại.

02 Rủi ro thời tiết, khí hậu

Đối với các nhà máy hoạt động trong lĩnh vực thủy điện nói chung và Nhà máy Thủy

điện Thác Bà nói riêng, sản lượng điện sản xuất phụ thuộc chủ yếu vào lượng nước đổ vào các hồ chứa. Trong trường hợp nước trong các hồ chứa bị thiếu hụt, thậm chí bị cạn nước do sự biến đổi thất thường của thời tiết như hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm trong cả mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với mức thiết kế, khiến sản lượng điện sản xuất của nhà máy không đạt mục tiêu đề ra. Năm 2024 dự kiến vẫn là một năm khó khăn đối với ngành thủy điện do chu kỳ El Nino còn tiếp diễn. Theo dự báo của IRI (Viện nghiên cứu quốc tế), dự báo từ tháng 11/2023 đến hết tháng 4/2024, El Nino tiếp tục duy trì với xác suất từ 80-90% với cường độ giảm dần trước khi chuyển sang pha trung tính vào giữa năm 2024. Các nhà máy thủy điện sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng tiêu cực do pha El Nino sẽ gây ra hiện tượng khô hạn và mực nước về hồ ít hơn.

Để ứng phó với các biến đổi này, Công ty luôn cố gắng theo sát dự báo khí hậu và thủy văn để có phương án kịp thời nhằm vận hành hồ chứa hiệu quả, từ đó xây dựng phương án phát điện tối ưu. Đối với các rủi ro thời tiết khác như lũ quét, mưa lớn, gây thiệt hại cho các công trình đề đập của nhà máy, cũng như gây ra sự cố trong việc cung ứng điện, Công ty luôn sẵn sàng chuẩn bị những phương án phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra và thực thi các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái. Công ty đã thực hiện tổng kiểm tra công trình trước mùa mưa bão trong đó thực hiện kiểm tra thiết bị cơ khí thủy công; Kiểm tra hệ thống thông tin liên lạc, Kiểm tra, thí nghiệm hệ thống tiếp địa, chống sét ... Kết quả kiểm tra được tổng hợp tại báo cáo gửi Bộ Công thương, Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT, UBND tỉnh Yên Bái, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Yên Bái, Tập đoàn Điện lực Việt nam, Tổng Công ty Phát điện 3;

Lập, phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai công trình thủy điện Thác Bà; Lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước

gửi Sở Công Thương tỉnh Yên Bái theo quy định; Lập báo cáo đánh giá an toàn đập, hồ gửi Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường công nghiệp theo quy định; Thực hiện rà soát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Thác Bà được UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt

03 Rủi ro biến động giá điện

Trong năm 2023, giá bán lẻ điện đã được điều chỉnh tăng 2 lần, lần một tăng 3% lên 1.920,37 đồng/kWh, lần hai tăng 4,5% lên 2.006,79 đồng/kWh. Tổng cộng sau hai lần điều chỉnh, giá điện hiện tại tăng 7,64% so với năm 2019. Dự báo EVN có thể tăng giá bán lẻ điện bình quân có thể tăng 7 - 8% trong năm 2024 trên cơ sở: Giá bán lẻ điện bình quân hiện hành vẫn thấp hơn giá thành sản xuất điện năm 2023 (2.098 đồng/kWh); áp lực tăng chi phí hoạt động đến từ tỷ giá khi Fed duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt và El Nino tiếp diễn trong nửa đầu năm 2024. Năm 2024, dự báo giá điện tăng 7 - 8%.

04 Rủi ro khác

Từ nhiều năm nay, lòng hồ Thác Bà do TBC trực tiếp quản lý bị xâm phạm nghiêm trọng bởi một số doanh nghiệp khi triển khai các dự án xây dựng công trình, nhà xưởng đã tự ý đổ đất, san gạt trực tiếp xuống lòng hồ, làm thu hẹp diện tích mặt nước, ảnh hưởng đến dung tích của hồ Thác Bà và vi phạm nghiêm trọng an toàn hồ chứa - hồ thủy điện Thác Bà.

Để khai thác hiệu quả các giá trị lợi ích lâu dài của hồ Thác Bà, đồng thời có biện pháp bảo vệ an toàn hồ chứa công trình thủy điện Thác Bà, TBC đã và đang phối kết hợp với các cơ quan chức năng liên quan vào cuộc quyết liệt hơn để chấn chỉnh, xử lý dứt điểm hành vi san gạt, đổ đất trái phép xuống lòng hồ



B.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
5. CỔ ĐÔNG VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả kinh doanh Hợp nhất năm 2023

TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	TH2022	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN					
1	Sản lượng điện sản xuất	567,00	443,51	594,78	78%	75%
2	Sản lượng điện giao nhận	557,61	436,56	585,90	78%	75%
II	TỔNG DOANH THU	551.269	443.523	742.224	80%	60%
III	TỔNG CHI PHÍ	276.151	246.549	288.944	89%	85%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	275.118	196.974	453.280	72%	43%
V	THUẾ TNDN	40.110	28.360	74.492	71%	38%
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	235.008	168.614	378.788	72%	45%
	Lợi nhuận công ty mẹ	180.912	125.706	323.907	69%	39%

Kết quả kinh doanh theo các đơn vị sản xuất kinh doanh

TT	Chi tiết	Đơn vị	Kết quả SXKD NĂM 2023		
			Công ty mẹ (TBC)	Công ty con (MHP)	Hợp nhất
I SẢN LƯỢNG ĐIỆN					
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	306,33	137,18	443,51
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	303,14	133,42	436,56
II	TỔNG DOANH THU	Triệu vnd	326.146	180.243	443.523
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu vnd	155.504	88.314	246.549
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Triệu vnd	170.642	91.929	196.974
V	THUẾ TNDN	Triệu vnd	24.957	4.467	28.360
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Triệu vnd	145.685	87.462	168.614
Cổ đông công ty mẹ		Triệu vnd			125.706



Tổng doanh thu:

Trong năm 2023, tổng doanh thu hợp nhất của Công ty đạt hơn 443,523 tỷ đồng, chỉ đạt được 60% so với năm 2022. Doanh thu giảm khá rõ rệt nguyên nhân do ảnh hưởng của hiện tượng El Niño dẫn đến lưu lượng nước về hồ bình quân chỉ đạt 139,9m³/s thấp hơn so với cùng kỳ là 48,6m³/s, tương đương bằng 74% so với cùng kỳ và bằng 80% so với kế hoạch. Doanh thu Công ty chủ yếu đến từ doanh thu sản xuất điện của các NMTĐ Thác Bà và Cụm NMTĐ Mường Hum Bản Xèo. Trong đó:

- NMTĐ Thác Bà có Sản lượng điện sản xuất đạt 306,33 triệu kWh giảm 102,5 triệu kWh so với năm 2022, tương đương bằng 75%. Sản lượng điện thương phẩm đạt 303,14 triệu kWh giảm 101,85 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 75%; Giá bán điện bình quân năm 2023 của Công ty đạt 808 đồng/kWh, cao hơn mức giá kế hoạch là 4% tuy nhiên giảm 382 đồng/kWh so với năm 2022; Tổng doanh thu đạt 326,146 tỷ đồng, đạt 84% so với kế hoạch và giảm tương ứng với tỷ lệ 40% so với năm 2022.

- Sản lượng điện sản xuất của cụm NMTĐ Mường Hum - Bản Xèo đạt 137,18 triệu kWh thấp hơn 48,76 triệu kWh so với năm 2022, tương đương bằng 74%. Sản lượng thương phẩm đạt 133,42 triệu kWh thấp hơn 47,49 triệu kWh so với năm 2022, tương đương bằng 74%. Tổng doanh thu năm 2023 đạt 180,24 tỷ thấp hơn cùng kỳ 51,25 tỷ, bằng 78% cùng kỳ. Bên cạnh đó, Tổng doanh thu năm 2023 đạt 85% so với kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty năm 2023 đạt 168.614 tỷ đồng, đạt 72% so với kế hoạch đặt ra và giảm tương ứng với tỷ lệ 55% với năm 2022. Trong đó:

- Tổng lợi nhuận sau thuế của TBC năm 2023 đạt 145,685 tỷ đồng, tương ứng giảm xấp xỉ 53% so với năm 2022 và đạt 81% so với kế hoạch năm 2023.

- Tổng lợi nhuận sau thuế của MHP năm 2023 đạt 87,462 tỷ đồng, đạt 79% so với kế hoạch đặt ra và giảm tương ứng với tỷ lệ 22% với năm 2023.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Công tác nhân sự

Trong năm 2023, Công ty không có sự thay đổi về Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

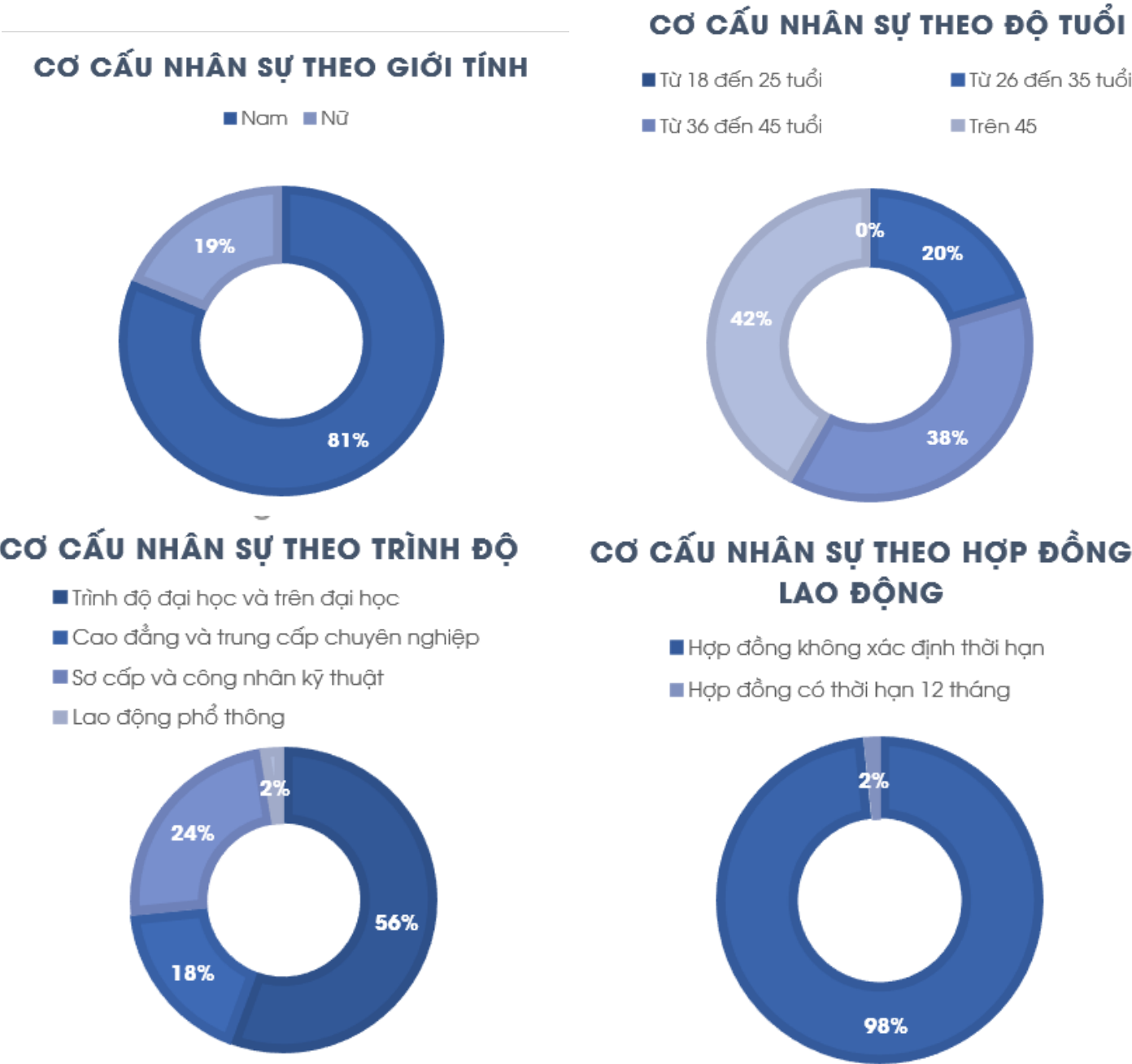
Nhân sự và chính sách nhân sự

- Tổ chức bộ máy

Công ty có: 01 Tổng giám đốc, 03 Phó Tổng giám đốc, 04 Phòng nghiệp vụ, 01 Phân xưởng vận hành và 01 Chi nhánh.

- Số lượng lao động qua các năm

Tính đến thời điểm 31/12/2023 Công ty có 124 lao động.



- Cơ cấu lao động

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023
1	Tổng số lao động	127	124
2	Theo giới tính		
2.1	Nam	103	101
2.2	Nữ	24	23
3	Theo trình độ		
3.1	Trình độ đại học và trên đại học	70	69
3.2	Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp	22	22
3.3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	32	30
3.4	Lao động phổ thông	3	3
4	Phân loại theo hợp đồng lao động		
4.1	Hợp đồng không xác định thời hạn	121	122
4.2	Hợp đồng có thời hạn 12 tháng	6	2
5	Theo độ tuổi		
5.1	Từ 18 đến 25 tuổi	5	0
5.2	Từ 26 đến 35 tuổi	27	25
5.3	Từ 36 đến 45 tuổi	44	47
5.4	Trên 45	51	52

- Thu nhập bình quân của người lao động

	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Quỹ tiền lương	29.810	32.855	32.152	38.886	33.486
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	23,9	22,7	22,9	27,1	23,5

Chính sách với người lao động

Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phối hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động cao nhất. Ngoài ra ban lãnh đạo thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực NLĐ.



Cụ thể, trong năm 2023 Ban chấp hành Công đoàn - Nữ công Công ty đã tổ chức Lễ kỷ niệm 113 năm ngày Quốc tế Phụ nữ 9/3(08/03/1910-08/03/2023) và 1983 năm Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Lao động nữ trong Công ty luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Ban lãnh đạo Công ty và các đồng nghiệp nam giới, được tạo điều kiện tốt nhất cho chị em phấn đấu học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, cống hiến nhiều hơn nữa tài năng, trí tuệ của mình cho sự nghiệp phát triển của Công ty. Sau lễ kỷ niệm là buổi giao lưu hoạt động thể thao bổ ích, tạo không khí thu hút sôi nổi qua đó gắn chặt tình đoàn kết giữa CNVLD và các tổ chức nữ công trong phố nơi cư trú, làm phong phú thêm hoạt động đời sống văn hoá tinh thần, cổ vũ phong trào rèn luyện thể thao, nâng cao sức khỏe của chị em trong Công ty để thực hiện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, chỉ tiêu thi đua được giao.



Bên cạnh đó, Công ty cũng cổ vũ, khơi dậy và phát huy ý chí, tài năng, cống hiến sức trẻ của đoàn viên, thanh niên. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, tạo điều kiện để đoàn viên thanh niên nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức, tay nghề. Thông qua Lễ kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2023) và Ra mắt công trình thanh niên chuyển đổi số trong quảng bá du lịch, Tuổi trẻ Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà ra mắt Công trình: Công trình thanh niên chuyển đổi số trong quảng bá du lịch:

"Nhà máy thủy điện Thác Bà - Công trình lịch sử của ý chí, tinh thần đoàn kết vượt khó, quyết tâm chinh phục thiên nhiên"

Công trình ra mắt với mục đích quảng bá cho khách du lịch trong và ngoài nước không chỉ biết đến nhà máy thủy điện Thác Bà mà còn biết đến bề dày lịch sử phát triển của thủy điện Thác bà - cánh chim đầu đàn của thủy điện Việt Nam.

Ngày 12/05/2023, Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà đã phối hợp với Phòng PC07 Cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Yên Bái mở lớp "Tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ công tác Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn năm 2023, triển khai diễn tập phương án chữa cháy của Công ty" với sự tham gia của Đội chữa cháy cơ sở của Công ty, cùng toàn thể người lao động làm việc ở các vị trí có nguy cơ cháy nổ cao trong Công ty, đây là hoạt động hàng năm của Công ty. Nhằm mục đích tuyên truyền, huấn luyện cho người lao động trong Công ty hiểu biết vai trò, trách nhiệm và tầm quan trọng trong công tác PCCC & CNCH.

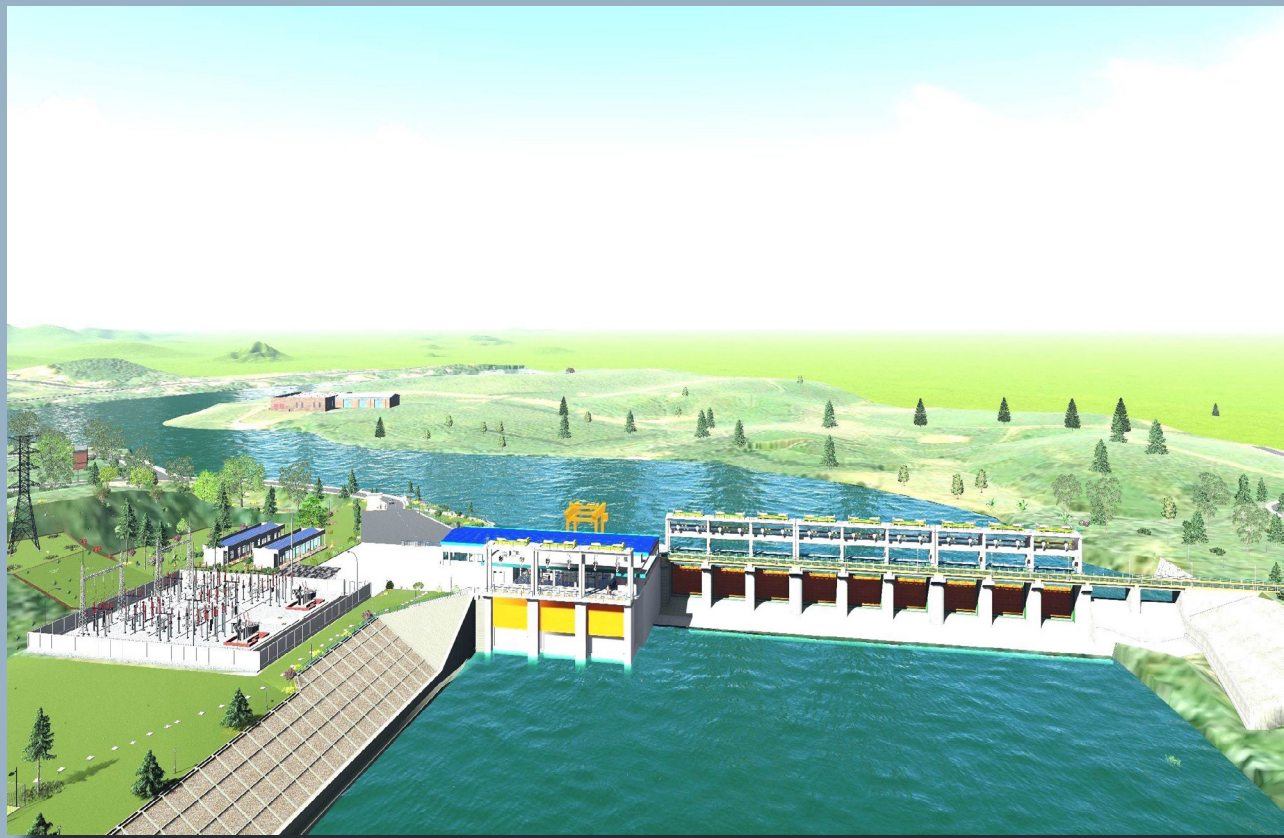


Đầu tư tài chính

- Tại ngày 31/12/2023, giá trị tổng vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà đạt 84.652.890.000 VNĐ.
- Tại ngày 31/12/2023, Công ty nắm giữ 5% quyền biểu quyết tương ứng 200.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An. Công ty không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này do cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Tại ngày 31/12/2023, Công ty nắm giữ 0,5% quyền biểu quyết tương ứng 3.000.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. Cổ phiếu của Công ty này được giao dịch trên thị trường UpCOM với mức giá giao dịch đóng cửa vào ngày cuối có giao dịch trong tháng 12 năm 2023 là 14,000 VNĐ/cổ phiếu.

Tình hình thực hiện dự án

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
Thông tin dự án đang triển khai		
1	Tên dự án:	Thủy điện Thác Bà 2
2	Tên nhà đầu tư	Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2
3	Hình thức đầu tư	Góp vốn tỷ lệ 49%
4	Mục tiêu đầu tư	Xây dựng Nhà máy thủy điện công suất 18,9MW
5	Địa điểm thực hiện dự án	Xã Hán Đà, thị trấn Thác Bà, xã Yên Bình, xã Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
6	Tổng mức đầu tư dự án	706,537 tỷ đồng.
7	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã thực hiện khởi công dự án NMTĐ Thủy điện Thác Bà 2 vào ngày 15/10/2022. Dự kiến, NMTĐ Thác Bà 2 sẽ được đưa vào vận hành thương mại vào quý I/2025.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	Chênh lệch
Tổng giá trị tài sản	1.594.504	1.535.913	-3,67%
Tổng tài sản ngắn hạn	370.359	373.682	0,90%
Tổng tài sản dài hạn	1.224.145	1.162.230	-5,06%
Nợ phải trả	220.195	196.804	-10,62%
Vốn chủ sở hữu	1.374.309	1.339.109	-2,56%
Doanh thu thuần	726.080	430.944	-40,65%
Lợi nhuận sau thuế	378.788	168.614	-55,49%



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2022	2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	lần	3,22	2,46
- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH - HTK)/Nợ NH	lần	3,18	2,43
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	13,81%	12,81%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	16,02%	14,70%
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ BQ HTK)	vòng	49,47	36,19
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	vòng	0,46	0,28
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	52,17%	39,13%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	29,25%	12,43%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	23,91%	10,77%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	62,70%	45,69%

CỔ ĐÔNG VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phiếu

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	TBC
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu
Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch	29/8/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TBC. Ngày 19/10/2009, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán TBC
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	63.500.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu

- **Các đợt tăng vốn trong năm 2023:** Không có
- **Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2023:** Không có
- **Các chứng khoán khác:** Không có

Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0
3	Cổ đông lớn	57.415.168	90,42
	- Trong nước	57.415.168	90,42
	- Nước ngoài	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0
6	Cổ đông khác	6.084.832	9,58
	- Trong nước	5.119.468	84,13
	- Nước ngoài	965.364	15,87
TỔNG CỘNG		63.500.000	100
Trong đó: - Trong nước		62.534.636	98,48
- Nước ngoài		965.364	1,52

Thông tin về cổ đông lớn

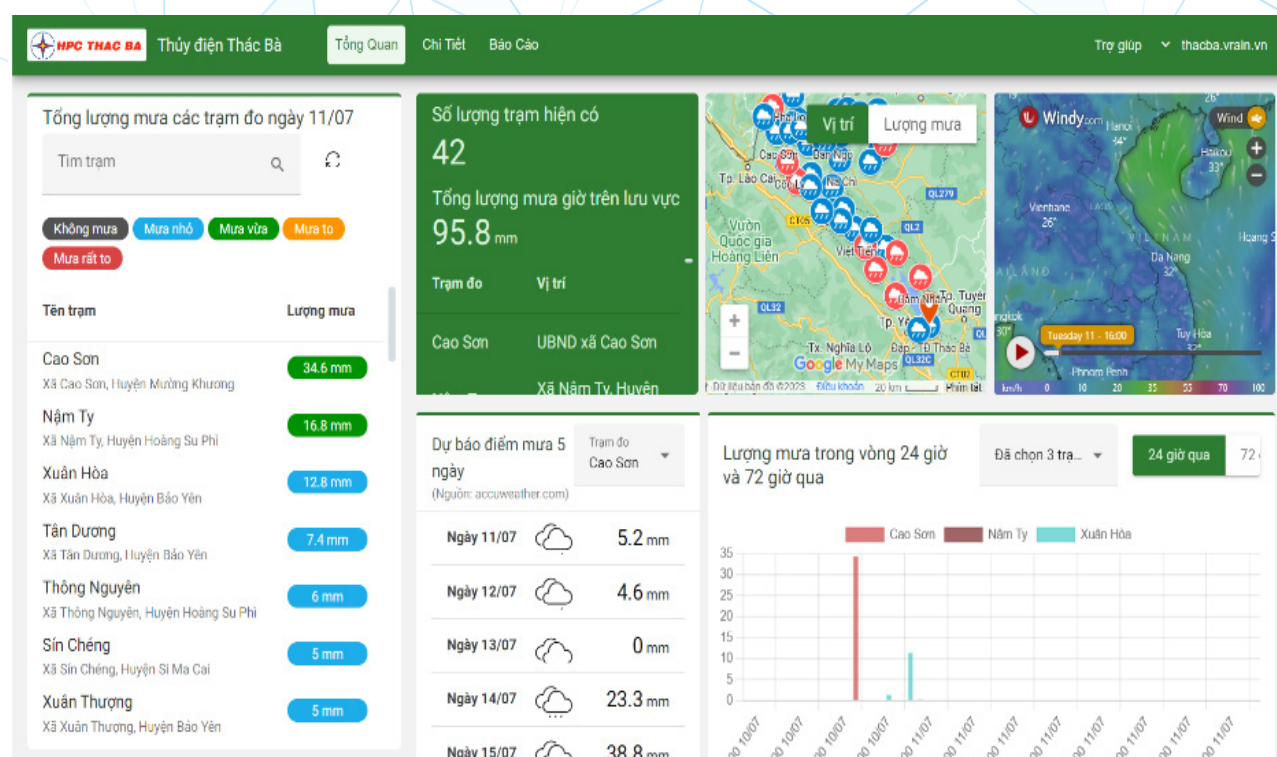
STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG REE	0316514160	30/09/2020	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TPHCM	38.365.168	60,42
2	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần	3502208399	02/01/2019	Số: 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP HCM, Việt Nam	19.050.000	30,00

TÌNH HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

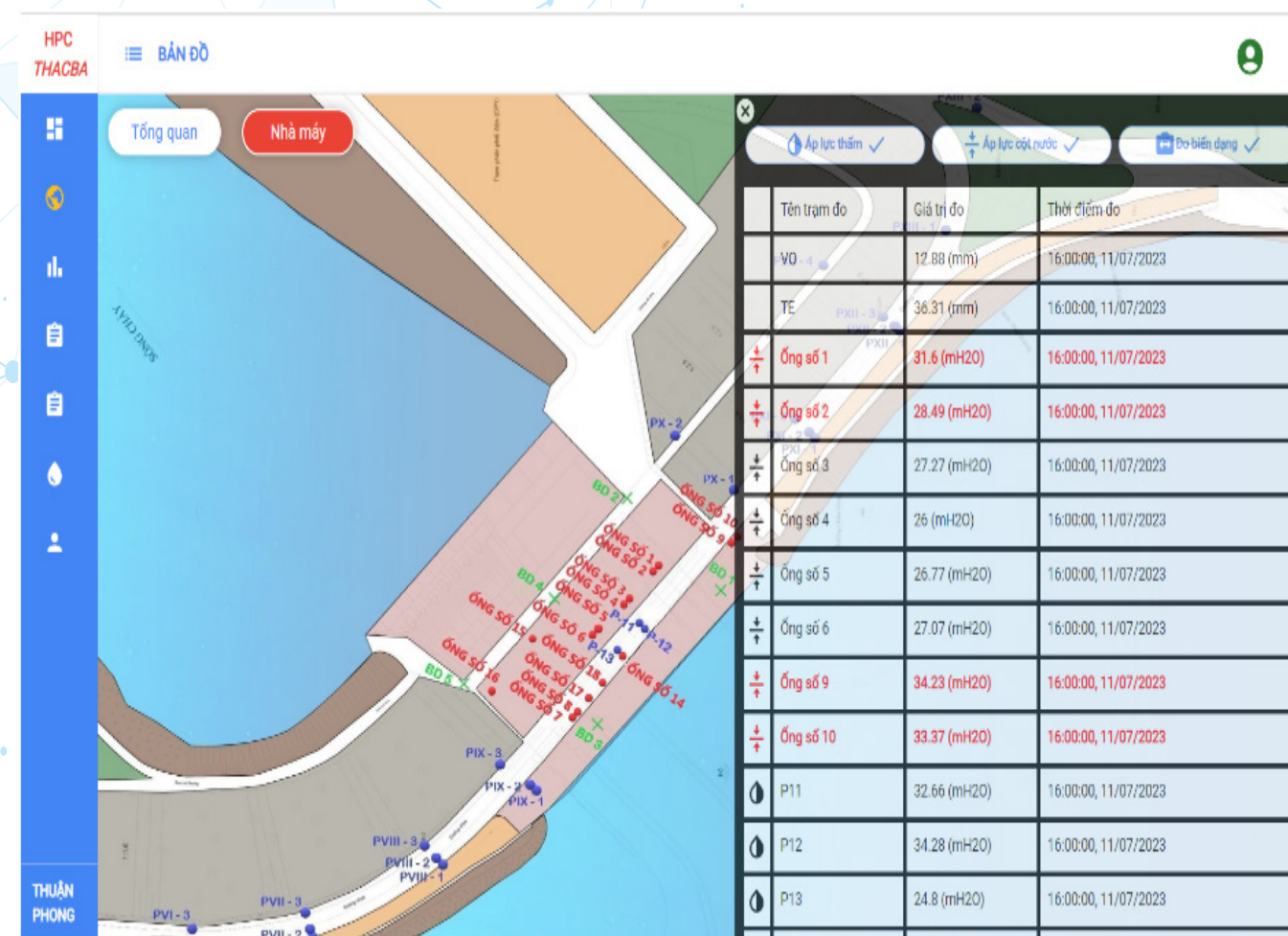
Trong những năm qua công tác dự báo thủy văn, vận hành tối ưu hồ chứa, cũng như đảm bảo an toàn đập luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao.

Thực hiện chủ trương và chỉ đạo của lãnh đạo Công ty tiến tới xây dựng mô hình nhà máy thủy điện thông minh. Trong những năm vừa qua Công ty đã ứng dụng nhiều các giải pháp ứng dụng chuyển đổi số vào công tác dự báo thủy văn và đảm bảo an toàn đập hồ thủy điện Thác Bà. Nổi bật đó là 2 ứng dụng: Tổng hợp dữ liệu các trạm đo mưa trên lưu vực sông Chảy và hệ thống quan trắc đập tự động.

Để thuận tiện cho việc theo dõi, thu thập, lưu trữ cũng như khai thác số liệu đo mưa tại các trạm đo mưa tự động sử dụng công nghệ vrain trên lưu vực hồ chứa thủy điện Thác Bà phục vụ vận hành công trình, tuân thủ các quy định của Pháp luật, vận hành tối ưu hồ chứa Công ty đã cho xây dựng phần mềm tổng hợp dữ liệu các trạm đo mưa trên lưu vực. Các thông số về lượng mưa trong ngày tại các trạm đo mưa giúp nhân viên Vận hành, Thị trường điện có thể quan sát, dự báo được lưu lượng nước về hồ trong ngày tới, tuần tới.



Để có số liệu quan trắc thấm qua thân đập chính, quan trắc độ mở khe nối biến dạng, giảm nhân lực, hạn chế sai số, lưu trữ và truy xuất chuỗi số liệu theo thời gian thực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh giá sự biến động của mỗi thông số, giải pháp hệ thống quan trắc đập tự động đã được Công ty triển khai và áp dụng thành công. Ứng dụng giúp ích lớn cho công tác vận hành Đập thủy điện được theo dõi kỹ càng, sát sao, đảm bảo vận hành tin cậy.



Với tinh thần quyết tâm cao độ trong thực hiện lộ trình chuyển đổi số, TBC đang từng bước đẩy mạnh quá trình CDS trong hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước hướng đến xây dựng nhà máy thủy điện thông minh. Trong tương lai, TBC luôn mong muốn được kết nối và chia sẻ với các Đơn vị trong, ngoài ngành Điện, trên mọi phương diện để ngày càng hoàn thiện, phát triển đạt hiệu quả, bền vững hơn.

C. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024
3. Nhiệm vụ, giải pháp, trọng tâm



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2023

Đặc điểm tình hình

a. Thuận lợi:

- Giá trần thị trường điện là 1.778,6 VND tăng so với năm 2022 (năm 2022 là 1.602,3 VND) và giá CAN trung bình là 300,73 VND giảm so với năm 2022 (năm 2022 là 379,44 VND). Dẫn đến giá toàn phần trung bình năm 2023 tăng lên 2.079,33 VND, cao hơn so với năm 2022 là 97,59 VND (năm 2022 là 1.981,74 VND), tương đương tăng 5% so với cùng kỳ.
- Các tổ máy vận hành ổn định, không bị sự cố lớn. Việc ngừng máy sửa chữa, bảo dưỡng lần lượt các tổ máy được thực hiện đúng lịch và đúng tiến độ.
- Mô hình tổ chức của Công ty ổn định, hiệu quả. Tình hình tài chính lành mạnh.
- Công ty đã xây dựng được thương hiệu uy tín, tin cậy trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ kỹ thuật, số lượng khách hàng ngày càng tăng.

b. Khó khăn:

- Lưu lượng nước về hồ bình quân là 139,9 m3/s thấp hơn năm 2022 là 48,6m3/s (tương đương bằng 74%) và sản lượng điện hợp đồng năm 2023 Qc = 352,12 triệu kWh bằng 147% so với cùng kỳ đã gây khó khăn cho việc điều tiết hồ chứa để phát điện khi tham gia thị trường điện.
- Tình hình vi phạm hành lang hồ chứa và hành lang xả lũ diễn ra thường xuyên, phức tạp, khiến Công ty phải mất nhiều thời gian và nguồn lực để theo dõi, ngăn chặn, xử lý.



Kết quả kinh doanh TBC

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chỉ tiêu	KH 2023	TH 2023	TH 2022	TH 2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
I THỦY VĂN						
1	Lưu lượng nước về hồ bình quân	175,3	139,9	188,5	80%	74%
2	Mức nước hồ đầu kỳ	56,61	56,61	55,15	100%	103%
3	Mức nước hồ cuối kỳ	56,38	55,86	56,61	99%	99%
II SẢN XUẤT ĐIỆN						
1	Sản lượng điện đầu cực	401,00	306,33	408,83	76%	75%
2	Sản lượng điện giao nhận	396,25	303,14	404,99	77%	75%
3	Sản lượng thực giao theo HĐ-Qc	352,12	309,89	240,05	88%	129%
4	Giá bán điện bình quân	773,15	808	1.190	104%	68%
4.1	Giá bán điện theo HĐ	445	445	477	100%	93%
4.2	Thuế TN, phí môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác TNN	141,49	147	141	104%	104%
4.3	Hiệu quả khi tham gia TĐ	187	216	572	116%	38%
III TỔNG DOANH THU		386.824	326.146	546.879	84%	60%
IV TỔNG CHI PHÍ		171.375	155.504	167.103	91%	93%
V LỢI NHUẬN						
1	Lợi nhuận trước thuế	215.449	170.642	379.776	79%	45%
2	Thuế TNDN	34.981	24.957	70.327	71%	35%
3	Lợi nhuận sau thuế	180.468	145.685	309.449	81%	47%

* Tình hình thủy văn:

Mức nước hồ đầu năm 56,61m cao hơn cùng kỳ 2022 là 1,46m. Tuy nhiên, lưu lượng nước về hồ bình quân đạt 139,9m3/s thấp hơn so với cùng kỳ là 48,6m3/s, tương đương bằng 74% so với cùng kỳ và bằng 80% so với kế hoạch.

Sản lượng điện sản xuất đạt 306,33 triệu kWh thấp hơn 102,50 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 75% so với cùng kỳ và bằng 76% so với kế hoạch. Sản lượng điện thương phẩm đạt 303,14 triệu kWh thấp hơn 101,86 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 75% so với cùng kỳ.

kỳ và bằng 77% so với kế hoạch. Theo đó, mực nước cuối kỳ thấp hơn mực nước cùng kỳ là 0,75m.

*** Tổng doanh thu:**

Tổng doanh thu năm 2023 đạt 326,1 tỷ đồng thấp hơn 220,7 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 60% so với cùng kỳ và bằng 84% so với kế hoạch. Cụ thể:
Doanh thu sản xuất điện đạt 244,9 tỷ đồng thấp hơn 237,2 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 51% so với cùng kỳ và bằng 80% so với kế hoạch. Doanh thu tăng thêm từ thị trường điện đạt 66,5 tỷ đồng bằng 29% so với cùng kỳ và bằng 90% so với kế hoạch. Giá bán điện bình quân đạt 808 đồng/kWh bằng 68% so với cùng kỳ và bằng 104% so với kế hoạch. Giá bán điện bình quân giảm so với cùng kỳ do giá bán điện theo hợp đồng (Pc) giảm, sản lượng điện theo hợp đồng (Qc) tăng và sản lượng điện giao nhận giảm.
Doanh thu hoạt động tài chính đạt 57,9 tỷ đồng tăng 10,7 tỷ đồng, bằng 123% so với cùng kỳ và bằng 102% so với kế hoạch.
Doanh thu hoạt động dịch vụ đạt 21,6 tỷ đồng tăng 5,3 tỷ đồng, bằng 133% so với cùng kỳ và bằng 102% so với kế hoạch.

*** Tổng chi phí:**

Tổng chi phí 155,5 tỷ đồng giảm 11,6 tỷ đồng tương đương bằng 93% so với cùng kỳ và bằng 91% so với kế hoạch, chủ yếu do giảm tiền lương, thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường rừng.

*** Lợi nhuận sau thuế:**

Lợi nhuận sau thuế 145,6 tỷ đồng giảm 163,7 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 47% so với cùng kỳ và bằng 81% so với kế hoạch.

Kết quả kinh doanh của MHP

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	TH2022	TH 2023 / KH2023	TH2023 / TH2022
I	SẢN XUẤT ĐIỆN					
1	Sản lượng điện đầu cực	166,00	137,18	185,94	83%	74%
2	Sản lượng điện giao nhận	161,36	133,42	180,91	83%	74%
3	Giá bán điện bình quân	1.287	1.330	1.262	103%	105%
II	TỔNG DOANH THU	211.177	180.243	231.494	85%	78%
III	TỔNG CHI PHÍ	95.783	88.314	115.461	92%	76%
IV	LỢI NHUẬN					
1	Lợi nhuận trước thuế	115.394	91.929	116.033	80%	79%
2	Thuế TNDN	5.129	4.467	4.165	87%	107%
3	Lợi nhuận sau thuế	110.266	87.462	111.868	79%	78%

*** Sản lượng điện**

Sản lượng điện sản xuất năm 2023 đạt 137,18 triệu kWh thấp hơn 48,76 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 74% so với cùng kỳ và bằng 83% so với kế hoạch. Sản lượng thương phẩm đạt 133,42 triệu kWh thấp hơn 47,49 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 74% so với cùng kỳ và bằng 83% so với kế hoạch.

*** Tổng doanh thu:**

Tổng doanh thu đạt 180,2 tỷ đồng thấp hơn cùng kỳ 51,2 tỷ đồng, bằng 78% cùng kỳ và bằng 85% so với kế hoạch.

*** Tổng chi phí:**

Tổng chi phí 88,3 tỷ đồng thấp hơn cùng kỳ 27,1 tỷ đồng, bằng 76% so với cùng kỳ và bằng 94% so với kế hoạch.

*** Lợi nhuận sau thuế:**

Lợi nhuận sau thuế đạt 87,4 tỷ đồng giảm 24,4 tỷ đồng, tương đương bằng 78% so với cùng kỳ và bằng 83% so với kế hoạch.

Kết quả kinh doanh DVKT

Đơn vị tiền: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	TH2022	TH 2023 / KH2023	TH2023 / TH2022
I	TỔNG DOANH THU	22.085	20.919	15.676	95%	133%
II	TỔNG CHI PHÍ	13.250	12.240	3.568	92%	343%
III	LỢI NHUẬN					
1	Lợi nhuận trước thuế	8.835	8.679	12.108	98%	72%
2	Thuế TNDN	1.767	1.736	2.422	98%	72%
3	Lợi nhuận sau thuế	7.068	6.943	9.686	98%	72%

Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	TH2022	TH2023 / KH2023	TH2023 / TH2022
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN					
1	Sản lượng điện sản xuất	567,00	443,51	594,78	78%	75%
2	Sản lượng điện giao nhận	557,61	436,56	585,90	78%	75%
II	TỔNG DOANH THU	551.269	443.523	742.224	80%	60%
III	TỔNG CHI PHÍ	276.151	246.549	288.944	89%	85%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	275.118	196.974	453.280	72%	43%
V	THUẾ TNDN	40.110	28.360	74.492	71%	38%
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	235.008	168.614	378.788	72%	45%
	Lợi nhuận công ty mẹ	180.912	125.706	323.907	69%	39%

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kế hoạch năm 2024 của TBC
Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	KH2024	KH2024/TH2023
I	THỦY VĂN				
1	Lưu lượng nước về hồ bình quân	175,3	139,9	175,3	125%
2	Mức nước hồ đầu kỳ	56,61	56,61	55,86	99%
3	Mức nước hồ cuối kỳ	56,38	55,86	55,87	100%
II	SẢN XUẤT ĐIỆN				
1	Sản lượng điện đầu cực	401,00	306,33	357,00	117%
2	Sản lượng điện giao nhận	396,25	303,14	352,65	116%
3	Sản lượng thực giao theo HĐ-Qc	352,12	333,39	271,23	81%
4	Giá bán điện bình quân	773,15	808	817	101%
4.1	Giá bán điện theo HĐ	444,99	445	445	100%
4.2	Thuế TN, phí môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác TNN	141,49	147	150	102%
4.3	Hiệu quả khi tham gia TTĐ	187	216	222	103%
III	TỔNG DOANH THU	386.824	326.146	374.549	115%
IV	TỔNG CHI PHÍ	171.375	155.504	191.003	123%
V	LỢI NHUẬN				
1	Lợi nhuận trước thuế	215.449	170.642	183.545	108%
2	Thuế TNDN	34.981	24.957	30.709	123%
3	Lợi nhuận sau thuế	180.468	145.685	152.836	105%

Kế hoạch năm 2024 của MHP

TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	KH2024	KH2024/TH2023
I	SẢN XUẤT ĐIỆN				
1	Sản lượng điện đầu cực	166	137,18	155,00	113%
2	Sản lượng điện giao nhận	161,36	133,42	150,67	113%
3	Tỷ lệ điện TD và tổn thất	2,79	2,74	2,79	102%
4	Giá bán điện bình quân	1.284	1.330	1.319	99%
II	TỔNG DOANH THU	211.177	180.243	200.964	111%
III	TỔNG CHI PHÍ	95.783	88.314	81.649	92%
IV	LỢI NHUẬN				
1	Lợi nhuận trước thuế	115.394	91.929	119.314	130%
2	Thuế TNDN	5.129	4.467	5.966	134%
3	Lợi nhuận sau thuế	110.266	87.462	113.348	130%



TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	KH2024	KH2024/TH2023
I	TỔNG DOANH THU	22.085	20.919	47.122	225%
II	TỔNG CHI PHÍ	13.250	12.240	38.759	317%
III	LỢI NHUẬN				
1	Lợi nhuận trước thuế	8.835	8.679	8.363	96%
2	Thuế TNDN	1.767	1.736	1.673	96%
3	Lợi nhuận sau thuế	7.068	6.943	6.690	96%

Kế hoạch năm 2024 Hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	KH2023	TH2023	KH2024	KH2024/TH2023
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất	567,00	443,51	512,00	115%
2	Sản lượng điện giao nhận	557,61	436,56	503,32	115%
II	TỔNG DOANH THU	571.269	443.523	542.499	122%
III	TỔNG CHI PHÍ	276.151	246.549	284.148	115%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	275.118	196.974	258.351	131%
V	THUẾ TNDN	40.110	28.360	36.675	129%
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	235.008	168.614	221.676	131%
	Lợi nhuận công ty mẹ	180.912	125.706	166.067	132%

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRỌNG TÂM

Nhiệm vụ trọng tâm của TBC

Nâng cao công tác quản trị công ty

- Quản trị Công ty con đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Thường xuyên rà soát sửa đổi hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ.
- Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO, chương trình 5S, hệ thống KPIs.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, minh bạch, đúng quy định của Pháp luật
- Đổi mới công tác đào tạo nâng cao nguồn nhân lực.
- Thực hiện tiết kiệm chi phí, giảm giá thành điện

Nâng cao hiệu quả thị trường điện

Theo dõi bám sát tình hình thị trường để xây dựng chiến lược hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước hồ chứa. Triển khai các kế hoạch đồng bộ từ đầu năm để tăng hiệu quả kinh tế tối đa từ thị trường điện.

Mở rộng và đẩy mạnh hoạt động Đầu tư

- Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các dự án nguồn điện.
- Tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ Công ty con đảm bảo công tác sản xuất ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường quản lý, thực hiện Dự án Thủy điện Thác Bà 2 đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí đầu tư tối đa, phấn đấu phát điện 03 tổ máy trước 31/12/2024.

Tăng cường chỉ đạo hoạt động điều hành

- Quy định rõ trách nhiệm của các thành viên trong Ban TGD và thực hiện đầy mạnh phân cấp cho cán bộ trong thực hiện và chịu trách nhiệm với công việc.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện công việc.

Tăng cường hoạt động quản lý kỹ thuật

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, thực hiện sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả;
- Vận hành nhà máy an toàn, ổn định, giảm tối đa thời gian dừng máy do sửa chữa, bảo dưỡng và sự cố. Chuẩn bị đầy đủ vật tư và vật tư dự phòng để phục vụ sửa chữa và xử lý sự cố. Áp dụng triệt để các biện pháp để đảm bảo an toàn sản xuất và phòng chống cháy nổ;
- Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Tăng cường đội ngũ cán bộ an toàn vệ sinh viên, thường xuyên kiểm tra, giám sát các máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt.

Kiểm soát và đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng

Tiếp tục triển khai, tăng cường đôn đốc và phối hợp với các nhà thầu hoàn thành các dự án nâng cấp thiết bị công trình giai đoạn 2022-2025 và các dự án bổ sung, đảm bảo hoàn thành nâng cấp tổ máy thứ nhất vào tháng 10/2024 và hoàn thành toàn bộ các dự án trước tháng 10/2025.

Tăng cường hoạt động quản lý tài chính, công tác kế toán

- Tuân thủ các quy định của nhà nước, quy chế nội bộ của Công ty trong thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, công tác kế toán.
- Quản lý tài sản, nguồn vốn đảm bảo mục tiêu sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối nguồn vốn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD, hoạt động Đầu tư, hoạt động Tài chính của Công ty.

Truyền thông, công tác an sinh xã hội

- Tổ chức tuyên truyền và thực hiện tốt văn hoá doanh nghiệp, đảm bảo cho Công ty luôn phát triển bền vững.
- Tiếp tục quan tâm đến công tác an sinh xã hội, giúp đỡ địa phương và các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các cuộc vận động ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương phát động.

Công tác AT-VSLĐ, PCCN, phòng chống thiên tai

- Tổ chức tốt các đợt diễn tập xử lý sự cố theo các quý có lồng ghép diễn tập phương án chữa cháy phối hợp giữa các đơn vị trong Công ty.
- Thường xuyên chấn chỉnh việc thực hiện Quy trình, Nội quy, kỷ luật lao động, Quy định bảo vệ môi trường.
- Tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các thiếu sót tồn tại; xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm ATVSLĐ- PCCN & Môi trường.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật lượng nước về hồ cũng như tình hình thời tiết lưu vực nhằm ứng phó kịp thời với mưa lũ; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình
- Phối hợp với địa phương vùng hạ du tuyên truyền, cảnh báo nhân dân chủ động ứng phó với tình hình bão lũ.

Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ kỹ thuật

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị của NMTĐ Mường Hum, Bản Xèo.
- Tăng cường giám sát, đôn đốc hoàn thành tiến độ 02 gói thầu TBC2-10 và TBC2-12 của Dự án Thủy điện Thác Bà 2.
- Tiếp tục tăng cường công tác tiếp xúc khách hàng, chăm sóc khách hàng, tăng cường quan hệ với các đối tác chiến lược trên khu vực Miền Bắc.
- Tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật ký kết với các đối tác, nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty CP Thủy điện Thác Bà và TTDVKT trên thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.



Nhiệm vụ trọng tâm của MHP

Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo dưỡng định kỳ thiết bị nhà máy Mường Hum, Bản Xèo, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả;

Lập kế hoạch phát điện hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước hồ chứa đặc biệt là vào mùa khô;

Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp và đầu tư phát triển năm 2024; Sửa chữa thường xuyên và xử lý các hiện tượng không bình thường trong dây chuyền sản xuất;

Lập kế hoạch, triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, đảm bảo công trình vận hành an toàn;

Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, an toàn công trình;

Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc thực hiện hoàn thiện hồ sơ pháp lý dự án TĐ Mường Hum mở rộng.
Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đảm bảo vận hành nhà máy an toàn, ổn định.

Nhiệm vụ trọng tâm của TBC2

Công tác GPMB

- Hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng của dự án trên địa bàn tỉnh Yên Bái, tỉnh Tuyên Quang trong tháng 4/2024;
- Hoàn thành thuê đất, cấp GCN QSD đất phần còn lại của dự án (giai đoạn 2 trên địa bàn tỉnh Yên Bái) trong tháng 9/2024.

Công tác xây lắp:

- Hoàn thiện công tác thi công xây dựng toàn bộ nhà máy trong tháng 07/2024;
- Hoàn thành công tác thi công xây dựng, lắp đặt Trạm phân phối điện 110kV, đường dây 110kV trong tháng 09/2024;
- Hoàn thành thi công xây dựng đập dâng vai trái trong tháng 09/2024;
- Hoàn thành thi công xây dựng đập tràn tự do vai trái trong tháng 09/2024;
- Hoàn thành thi công xây dựng đập tràn cửa van, lắp đặt toàn bộ cửa van đập tràn trong tháng 11/2024;
- Hoàn thành các hạng mục công việc để tích nước hồ chứa trong tháng 11/2024.
- Hoàn thành các hạng mục công việc cho đóng điện lần đầu trong tháng 11/2024.
- Hoàn thành lắp đặt, thí nghiệm, chạy thử, nghiệm thu đưa vào vận hành 03 Tổ máy trước 31/12/2024;



D. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý
3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt của Công ty

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023, ngành điện Việt Nam nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của TBC nói riêng đã trải qua một năm đặc biệt nhiều khó khăn. Những ảnh hưởng tiêu cực của hiện tượng Elhino đối với hoạt động của thủy điện, bên mua điện EVN, các khách hàng, đối tác gặp nhiều khó khăn về tài chính nên đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của TBC, dẫn đến nhiều chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật chưa đáp ứng được kế hoạch đã đề ra.

Tổng hợp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 chi tiết theo Bảng sau:

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023					
TT	Chi tiết	Đơn vị	Công ty mẹ (TBC)	Công ty con (MHP)	Hợp nhất TBC - MHP
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	306,33	137,18	443,51
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	303,14	133,42	436,56
II	TỔNG DOANH THU	Triệu vnd	326.146	180.243	443.523
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu vnd	155.504	88.314	246.549
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Triệu vnd	170.642	91.929	196.974
V	THUẾ TNDN	Triệu vnd	24.957	4.467	28.360
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Triệu vnd	145.685	87.462	168.614
	Cổ đông công ty mẹ	Triệu vnd			125.706

* Nhận xét, đánh giá:

Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 gặp phải nhiều khó khăn nhưng do nhận định sớm được các yếu tố bất lợi, HĐQT đã có những chỉ đạo kịp thời bên cạnh những quyết sách linh hoạt của Ban điều hành, sự đoàn kết một lòng, tinh thần lao động sáng tạo của toàn thể đội ngũ CBCNV nên kết thúc năm tài chính 2023, TBC vẫn thu được một số những thành công nhất định:

(i) Hoạt động sản xuất điện: NMTĐ Thác Bà và Cụm NMTĐ Mường Hum - Bản Xèo được quản lý, vận hành ổn định, không để xảy ra sự cố mất an toàn ảnh hưởng đến con người và thiết bị.

(ii) Hoạt động triển khai đầu tư, nâng cấp thiết bị, công trình Nhà máy Thủy điện Thác Bà giai đoạn 2021-2024: Đã triển khai thực hiện 10 dự án, hoàn thành 02 dự án. Các dự án thuộc đề án đầu tư, nâng cấp thiết bị, công trình NMTĐ Thác Bà được triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng, tiết giảm được nhiều chi phí.

(iii) Dự án thủy điện Thác Bà 2: Dự án Đầu tư xây dựng NMTĐ Thác Bà 2 (18,9MW) được triển khai theo đúng kế hoạch, về cơ bản đáp ứng được tiến độ. Đã hoàn thành mốc tiến độ giai đoạn 1, chuyển dòng giai đoạn 2 vào ngày 29/12/2023. Dự kiến tổ máy đầu tiên sẽ đưa vào vận hành trước 31/12/2024.

(iv) Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật: hoạt động cung cấp các dịch vụ kỹ thuật của TBC ngày càng khẳng định được uy tín trên thị trường, hướng đến cung cấp các dịch vụ có hàm lượng chất xám cao. Trong năm 2023 đã kí kết được 22 hợp đồng với tổng giá trị 55,6 tỷ đồng, trong đó đã hoàn thành hợp đồng “Thiết kế, cung cấp vật tư, thi công lắp đặt hệ thống đo lường, điều khiển và bảo vệ (DCS) - NMTĐ Mường Hum”; triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng chất lượng, tiến độ các gói thầu “TBC2-10: Lắp đặt thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị cơ - điện” và “TBC2-12: Cung cấp, lắp đặt thí nghiệm trạm biến áp” cho dự án thủy điện Thác Bà 2.



Kết quả hoạt động SXKD của Công ty mẹ (TBC)

(i) Tình hình thủy văn, sản xuất:

Mức nước hồ đầu năm 56,61m cao hơn cùng kỳ là 1,46m. Tuy nhiên, lưu lượng nước về hồ bình quân đạt 139,9m³/s thấp hơn so với cùng kỳ là 48,6m³/s, tương đương bằng 74% so với cùng kỳ và bằng 80% so với kế hoạch.

Sản lượng điện sản xuất đạt 306,33 triệu kWh thấp hơn 102,50 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 75% so với cùng kỳ và bằng 76% so với kế hoạch. Sản lượng điện thương phẩm đạt 303,14 triệu kWh thấp hơn 101,86 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 75% so với cùng kỳ và bằng 77% so với kế hoạch. Theo đó, mực nước cuối kỳ thấp hơn mực nước cùng kỳ là 0,75m.

(ii) Doanh thu:

Tổng doanh thu năm 2023 đạt 326,1 tỷ đồng thấp hơn 220,7 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 60% so với cùng kỳ và bằng 84% so với kế hoạch. Cụ thể:

- Doanh thu sản xuất điện đạt 244,9 tỷ đồng thấp hơn 237,2 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 51% so với cùng kỳ và bằng 80% so với kế hoạch. Giá bán điện bình quân đạt 808 đồng/kWh bằng 68% so với cùng kỳ và bằng 104% so với kế hoạch. Giá bán điện bình quân giảm so với cùng kỳ do giá bán điện theo hợp đồng (Pc) giảm, sản lượng điện theo hợp đồng (Qc) tăng và sản lượng điện giao nhận giảm.

- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 57,9 tỷ đồng tăng 10,7 tỷ đồng, bằng 123% so với cùng kỳ và bằng 102% so với kế hoạch.

- Doanh thu hoạt động dịch vụ đạt 21,6 tỷ đồng tăng 5,3 tỷ đồng, bằng 133% so với cùng kỳ và bằng 102% so với kế hoạch.

(iii) Chi phí:

Tổng chi phí 155,5 tỷ đồng giảm 11,6 tỷ đồng tương đương bằng 93% so với cùng kỳ và bằng 91% so với kế hoạch, chủ yếu do giảm tiền lương, thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường rừng

(iv) Lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế 145,6 tỷ đồng giảm 163,7 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 47% so với cùng kỳ và bằng 81% so với kế hoạch.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con (MHP)

(i) Sản lượng điện:

Sản lượng điện sản xuất năm 2023 đạt 137,18 triệu kWh thấp hơn 48,76 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 74% so với cùng kỳ và bằng 83% so với kế hoạch. Sản lượng thương phẩm đạt 133,42 triệu kWh thấp hơn 47,49 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 74% so với cùng kỳ và bằng 83% so với kế hoạch.

(ii) Doanh thu:

Tổng doanh thu đạt 180,2 tỷ đồng thấp hơn cùng kỳ 51,2 tỷ đồng, bằng 78% cùng kỳ và bằng 85% so với kế hoạch.

(iii) Tổng chi phí:

Tổng chi phí 88,3 tỷ đồng thấp hơn cùng kỳ 27,1 tỷ đồng, bằng 76% so với cùng kỳ và bằng 94% so với kế hoạch.

(iv) Lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế đạt 87,4 tỷ đồng giảm 24,4 tỷ đồng, tương đương bằng 78% so với cùng kỳ và bằng 79% so với kế hoạch.

Kết quả kinh doanh hợp nhất



Sản lượng điện sản xuất: 443,51 triệu kWh, đạt 78% so với kế hoạch.



Sản lượng thương phẩm: 436,56 triệu kWh, đạt 78% so với kế hoạch.



Tổng doanh thu: 443,52 tỷ đồng, đạt 80% so với kế hoạch.



Tổng chi phí: 246,54 tỷ đồng, đạt 89% so với kế hoạch.



Lợi nhuận trước thuế: 196,97 tỷ đồng, đạt 72% so với kế hoạch.



Lợi nhuận sau thuế: 168,61 tỷ đồng, đạt 72% so với kế hoạch.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý

Đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc thông qua các nội dung chính như sau:

- Công tác lập và thực hiện các chỉ tiêu KH đã được HĐQT/ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Công tác quản trị tài chính, chi phí và nguồn nhân lực;
- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các cuộc họp HĐQT. Về tính hiệu lực, hiệu quả và phù hợp, HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Tổng giám đốc và Ban Điều hành tại các cuộc họp HĐQT hàng quý; báo cáo tháng; qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều được xác định và giải quyết triệt để và kịp thời.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT.

HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng Nghị quyết/Biên bản sau mỗi kỳ họp về: các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Tổng giám đốc triển khai.

Đối với cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự miễn cưỡng cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp, tinh thần đoàn kết nội bộ của các cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết giúp Công ty hoàn thành các mục tiêu được giao.



Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024

Mục tiêu chung

- Phát triển Công ty về quy mô phát điện, duy trì tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực tài sản hiện có và quản lý chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện;
- Công trình, thiết bị được quản lý và vận hành an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. Sử dụng nguồn lực có hiệu quả để phát triển các loại hình dịch vụ kỹ thuật là thế mạnh của Công ty.
- Quản trị Công ty minh bạch và theo các thông lệ quản trị tốt nhất.
- Quản lý các công ty con, công ty liên kết đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

Chỉ tiêu chính về kế hoạch kinh doanh năm 2024

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024					
TT	Chi tiết	Đơn vị	Công ty mẹ (TBC)	Công ty con (MHP)	Hợp nhất TBC - MHP
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	357,00	155,00	512,00
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	352,65	150,67	503,32
II	TỔNG DOANH THU	Triệu vnd	374.549	200.964	542.499
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu vnd	191.003	81.649	284.148
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Triệu vnd	183.545	119.314	258.351
V	THUẾ TNDN	Triệu vnd	30.709	5.966	36.675
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Triệu vnd	152.836	113.348	221.676
VII	CỔ TỨC DỰ KIẾN	%	20		

Các giải pháp trọng tâm

Về vận hành, tài chính và đầu tư:

- Quản lý NMTĐ Thác Bà và Cụm NMTĐ Mường Hum - Bản Xèo đảm bảo vận hành an toàn, kinh tế; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và an toàn bảo hộ lao động; khai thác hồ chứa và tham gia thị trường điện có hiệu quả.
- Quản lý tốt các khoản đầu tư tài chính đảm bảo doanh thu theo kế hoạch của hoạt động tài chính.
- Tiếp tục tập trung triển khai và quản lý đảm bảo chất lượng và tiến độ các hạng mục thuộc dự án nâng cấp thiết bị công trình Nhà máy Thủy điện Thác Bà giai đoạn 2021-2025.
- Tăng cường phối hợp với các bên có liên quan thực hiện và quản lý dự án Thác Bà 2 tiết kiệm chi phí và đảm bảo hiệu quả, chất lượng, cũng như tiến độ của dự án, phấn đấu đưa tổ máy đầu tiên vào vận hành trước 31/12/2024.
- Tiếp tục nghiên cứu, khảo sát đánh giá lập quy hoạch mở rộng Nhà máy điện Mường Hum.
- Tiếp tục tìm kiếm và khảo sát các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực sản xuất điện.

Về công tác khách hàng:

- Thực hiện tốt các chương trình chăm sóc khách hàng mua điện và sử dụng các dịch vụ kỹ thuật.
- Duy trì đối thoại thường xuyên các đối tác, đặc biệt với các cơ quan chính quyền địa phương.
- Mở rộng thị trường và phạm vi cung cấp dịch vụ của TBCSC. Duy trì khách hàng khu vực Miền Bắc và tăng cường hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước, hướng đến các dịch vụ kỹ thuật có giá trị gia tăng cao.

Về quy trình Kinh doanh và Quản trị nội bộ:

- Quan tâm công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Thực hiện có kỷ luật chế độ báo cáo tháng/quý các chỉ tiêu trọng yếu về sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng và minh bạch trong quản lý điều hành gắn liền với trách nhiệm báo cáo và giải trình của các cấp để quản trị rủi ro.
- Thường xuyên rà soát để hoàn thiện các quy định/quy trình được chuẩn hóa về quản lý/vận hành móc thiết bị, công trình xây dựng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và vận hành.
- Áp dụng thực chất các hệ thống quản lý ISO, 5S ...
- Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý địa phương để phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có biện pháp chống tái diễn... và hạn chế tối đa các vụ việc lấn chiếm hồ/đập/hạ du.

Về năng lực Tổ chức:

- Tập trung xây dựng bộ máy tổ chức gọn nhẹ, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nhân lực, tối ưu hơn nữa nguồn nhân lực hiện có.
- Nâng cao ý thức cho người lao động về tinh thần tự thực hiện/tự giác, cải tiến và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình sản xuất kinh doanh và việc nâng cao thu nhập phải gắn với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc.
- Tạo môi trường làm việc thân thiện, xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng và có kế thừa các giá trị truyền thống, tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng.



E.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

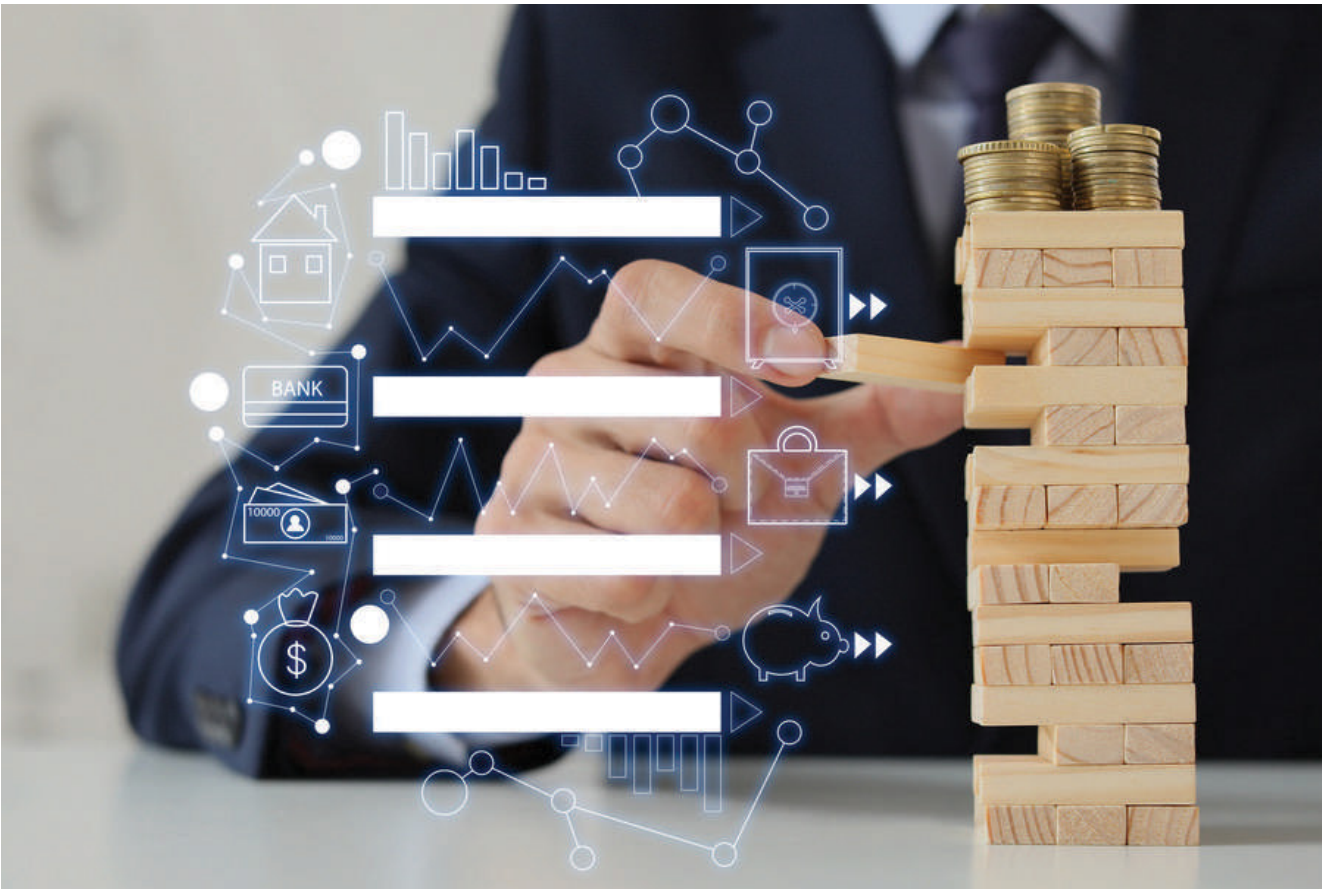
1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Tăng cường công tác quản trị công ty
4. Thù lao, lương và các lợi ích của HĐQT, BKS và Tổng giám đốc
5. Giao dịch với các bên liên quan

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023

Thông tin về thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch HĐQT	15/04/2016	
2	Ông: Nguyễn Văn Quyền	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	17/03/2017	
3	Ông: Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	28/03/2017	
4	Ông: Hồ Văn Trung	Thành viên HĐQT không điều hành	15/04/2016	
5	Ông: Nguyễn Văn Da	Thành viên HĐQT không điều hành	25/03/2022	



Cuộc họp của Hội quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Quang Quyền	39	100%	
2	Ông: Nguyễn Văn Quyền	39	100%	
3	Ông: Lê Tuấn Hải	39	100%	
4	Ông: Hồ Văn Trung	39	100%	
5	Ông: Nguyễn Văn Da	39	100%	

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty; các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc như sau:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành (Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung năm 2019; Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ; Thông tư 96/2020/TT-BTC và Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính) về quản trị công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.
- Quản lý và điều hành Công ty và Công ty con theo thông lệ quản trị tốt nhất.
- Duy trì chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng/quý/năm đối với HĐQT của Ban Tổng giám đốc về tình hình kinh doanh và điều hành Công ty.
- Duy trì chế độ báo cáo đột xuất và kịp thời chỉ đạo đối với các vấn đề bất thường xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên HĐQT không điều hành và thành viên độc lập HĐQT đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty chưa thành lập các Tiểu ban trực thuộc.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	57/NQ-TĐTB-HĐQT	13/01/2023	Phê duyệt bổ sung chi phí SXKD 2022.	100%
2	59/NQ-TĐTB-HĐQT	13/01/2023	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: "Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật dự án Nâng cấp đường mặt đập chính - Nhà máy thủy điện Thác Bà"	100%
3	61/NQ-TĐTB-HĐQT	13/01/2023	Thông qua phụ lục sửa đổi, bổ sung HĐ mua bán điện NMTĐ Thác Bà	100%
4	69/NQ-TĐTB-HĐQT	16/01/2023	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023.	100%
5	71/NQ-TĐTB-HĐQT	16/01/2023	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện 2022.	100%
6	144/NQ-TĐTB-HĐQT	02/02/2023	Phê duyệt "Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án: Nâng cấp thiết bị thông gió Nhà máy thủy điện Thác Bà".	100%
7	260/NQ-TĐTB-HĐQT	28/02/2023	Thông qua các Tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên 2023; Phê duyệt bổ sung kế hoạch năm 2022; Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Nâng cấp thiết bị điện - Nhà máy Thủy điện Thác Bà.	100%
8	316/NQ-TĐTB-HĐQT	10/03/2023	Nghị quyết cuộc họp thường kỳ HĐQT: thông qua Báo cáo tình hình SXKD 02 tháng đầu năm; Phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD tháng 3/2023; Thông qua các hợp đồng: (1) Hợp đồng "Thiết kế, cung cấp vật tư, thi công lắp đặt hệ thống đo lường, điều khiển và bảo vệ - Nhà máy thủy điện Mường Hum"; (2) Hợp đồng "Hỗ trợ công tác tổ chức sản xuất Nhà máy thủy điện Nậm Ban 2" với CTCP Phát triển Điện Đông Dương; (3) Hợp đồng "Hỗ trợ công tác quản lý, điều hành Công ty cổ phần thủy điện Mường Hum"; Phê duyệt hình thức mua sắm các vật tư, thiết bị, dịch vụ phục vụ dự án nâng cấp hệ thống đo lường, điều khiển và bảo vệ (DCS) - Nhà máy thủy điện Mường Hum; Phê duyệt sửa đổi quy chế quản lý tài chính của Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật; Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu "Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng thay mới hệ thống thiết bị - Nhà máy thủy điện Thác Bà".	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	487/NQ-TĐTB-HĐQT	03/04/2023	Điều chỉnh tiến độ dự án "Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy Thủy điện Thác Bà; Điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu "Cung cấp dầu tuabin máy phát điện"; Điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Lắp đặt thiết bị tổ máy phát điện" dự án Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy thủy điện Thác Bà.	100%
10	487/NQ-TĐTB-HĐQT	03/04/2023	Thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	100%
11	552/NQ-TĐTB-HĐQT	11/04/2023	Phê duyệt Ngân hàng SHBVN là đơn vị cấp tín dụng cho dự án Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy Thủy điện Thác Bà.	100%
12	646/NQ-TĐTB-HĐQT	27/04/2023	Phê duyệt "Báo cáo Kinh tế kỹ thuật dự án Nâng cấp đường mặt đập chính - Nhà máy thủy điện Thác Bà".	100%
13	647/NQ-TĐTB-HĐQT	27/04/2023	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu 02 gói thầu: "Cung cấp thiết bị đo điện trở tiếp xúc" và "Cung cấp thiết bị đo tan delta dầu cách điện".	100%
14	738/QĐ-TĐTB-HĐQT	15/05/2023	Quyết định "Chi trả cổ tức còn lại năm 2022 bằng tiền".	100%
15	738/QĐ-TĐTB-HĐQT	15/05/2023	Quyết định "Chi trả cổ tức còn lại năm 2022 bằng tiền".	100%
16	800/NQ-TĐTB-HĐQT	22/05/2023	Sửa đổi HSMT gói thầu "Lắp đặt thiết bị tổ máy phát điện" dự án Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy thủy điện Thác Bà.	100%
17	823/NQ-TĐTB-HĐQT	23/05/2023	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu Cung cấp vật tư, thiết bị và lắp đặt hệ thống điện tự dung.	100%
18	825/NQ-TĐTB-HĐQT	23/05/2023	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án: "Nâng cấp đường mặt đập chính - Nhà máy thủy điện Thác Bà".	100%
19	953/NQ-TĐTB-HĐQT	12/06/2023	Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc Đầu tư	100%
20	1013/NQ-TĐTB-HĐQT	20/06/2023	Thông qua các nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ TBC2.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	1139/NQ-TĐTB-HĐQT	06/07/2023	Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu “Lắp đặt thiết bị tổ máy phát điện” thuộc dự án “Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy thủy điện Thác Bà”	100%
22	1190/NQ-TĐTB-HĐQT	13/07/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2023	100%
23	1190/NQ-TĐTB-HĐQT	13/07/2023	Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu “Lắp đặt thiết bị tổ máy phát điện” thuộc dự án “Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy thủy điện Thác Bà”	100%
24	1208/NQ-TĐTB-HĐQT	17/07/2023	Thông qua gói thầu TBC2-10	100%
25	1313/NQ-TĐTB-HĐQT	31/07/2023	Thông qua Phụ lục sửa đổi Hợp đồng số 01 của Hợp đồng số 2222/HĐ-TĐTB-AH, ngày 20/12/2022, gói thầu: “Cung cấp Vật tư Thiết bị Nâng cấp Tổ máy phát điện”	100%
26	1315/NQ-TĐTB-HĐQT	31/07/2023	Phê duyệt bổ sung kế hoạch mua sắm TSCĐ năm 2023 (Máy thủy chuẩn tự động).	100%
27	1318/NQ-TĐTB-HĐQT	01/08/2023	Phê duyệt ủng hộ xây dựng Công trình đường điện cho thôn Mắm 2 xã An Lương huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái	100%
28	1319/NQ-TĐTB-HĐQT	01/08/2023	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Lắp đặt thiết bị tổ máy phát điện, Dự án: Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy Thủy điện Thác Bà	100%
29	1410/NQ-TĐTB-HĐQT	11/08/2023	Nghị quyết cuộc họp thường kỳ HĐQT: thông qua Báo cáo tình hình SXKD của TBC đến 31/07/2023; Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của TBC các tháng còn lại của năm 2023; Báo cáo tình hình triển khai dự án nâng cấp NMTĐ Thác Bà; Báo cáo tình hình SXKD của MHP đến 31/07/2023; Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của MHP các tháng còn lại của năm 2023; Báo cáo tình hình triển khai dự án TBC2; Thông qua kế hoạch “Kiểm toán nội bộ” năm 2023; Ban hành, sửa đổi, bổ sung một số Quy chế quản lý nội bộ; Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Giám sát thi công công trình Nâng cấp đường mặt đập chính - Nhà máy Thủy điện Thác Bà”	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
30	1598/NQ-TĐTB-HĐQT	06/09/2023	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án: Nâng cấp hệ thống quan trắc đập chính, đập tràn, nhà máy.	100%
31	1600/NQ-TĐTB-HĐQT	06/09/2023	Phê duyệt phương án thanh xử lý tài sản 2023	100%
32	1602/NQ-TĐTB-HĐQT	08/09/2023	Thông qua gói thầu TBC2-12	100%
33	1604/NQ-TĐTB-HĐQT	11/09/2023	Thông qua hợp đồng giữa TBC với các bên liên quan	100%
34	1712/NQ-TĐTB-HĐQT	28/09/2023	Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án thay mới hệ thống ắc quy 220VDC - Nhà máy thủy điện Thác Bà	100%
35	1714/NQ-TĐTB-HĐQT	28/09/2023	Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án Thay mới máy nén khí cao áp N1, N2 - Nhà máy thủy điện Thác Bà	100%
36	1715/NQ-TĐTB-HĐQT	28/09/2023	Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án Thay mới máy nén khí hạ áp N3, N4 - Nhà máy thủy điện Thác Bà	100%
37	1708/NQ-TĐTB-HĐQT	05/10/2023	Thông qua việc chuyển lợi nhuận sau thuế để lại (sau khi phân phối lợi nhuận năm 2022) sang Quỹ đầu tư phát triển	100%
38	1855/NQ-TĐTB-HĐQT	23/10/2023	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: thay mới hệ thống ắc quy 220VDC - thay mới máy nén khí cao áp N1, N2 - thay mới máy nén khí hạ áp N3, N4; Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và hình thức lựa chọn nhà thầu, Công trình: Đường điện cho thôn Mắm 2, Xã An Lương, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái.	100%
39	2049/NQ-TĐTB-HĐQT	29/11/2023	Nghị quyết cuộc họp thường kỳ HĐQT: Thông qua Báo cáo tình hình SXKD 10 tháng đầu năm và Kế hoạch SXKD 2 tháng cuối năm 2023; Báo cáo tình hình triển khai Dự án nâng cấp NMTĐ Thác Bà; Báo cáo tình hình triển khai dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2; Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế lập và thực hiện kế hoạch SXKD; Phê duyệt bổ sung khối lượng và giá trị hợp đồng số 2222/HĐ-TĐTB-AH ngày 20/12/2022 về việc “Cung cấp vật tư thiết bị nâng cấp tổ máy phát điện”	100%
40	2072/NQ-TĐTB-HĐQT	06/12/2023	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền	100%

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

(i) Trong năm tài chính 2023, thành viên HĐQT độc lập của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đã tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến phản biện độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.

(ii) Thành viên HĐQT độc lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ Trưởng ban kiểm toán nội bộ theo Quy chế Kiểm toán nội bộ: trình HĐQT phê duyệt và tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023.

(iii) Thành viên HĐQT độc lập trực tiếp tham gia chỉ đạo các lĩnh vực do HĐQT phân công, bao gồm:

- Chỉ đạo, giám sát hoạt động xây dựng kế hoạch sản xuất hàng năm, giám sát kỹ thuật toàn diện tại NMTĐ Thác Bà và cụm NMTĐ Mường Hum - Bản Xèo;

- Thẩm định các hạng mục thuộc dự án đầu tư, nâng cấp thiết bị, công trình Nhà máy Thủy điện Thác Bà giai đoạn 2021-2024, bao gồm các hạng mục:

- + Thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật dự án "Nâng cấp đường mặt đập chính - Nhà máy thủy điện Thác Bà".

- + Thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án: "Nâng cấp thiết bị thông gió - Nhà máy thủy điện Thác Bà".

- + Thẩm định Hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: "Lắp đặt thiết bị tổ máy phát điện - Dự án: Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy Thủy điện Thác Bà".

- Dự án đầu tư xây dựng NMTĐ Thác Bà 2: Thẩm định Hồ sơ yêu cầu Gói thầu TBC2-10: "Lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị cơ - điện đồng bộ và cầu trục gian máy" thuộc Dự án thủy điện Thác Bà 2". Gói thầu TBC2-12: "Cung cấp, lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện Trạm biến áp 110/6,3kV; Cung cấp thiết bị, thi công tuyến đường dây 110kV đấu nối nhà máy vào hệ thống điện; Cung cấp thiết bị thông tin liên lạc và SCADA" thuộc Dự án thủy điện Thác Bà 2".

Ý kiến đánh giá của thành viên HĐQT độc lập:

Về hoạt động của HĐQT

- Trong năm tài chính 2023, HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đã hoạt động theo đúng các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo sự tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, đảm bảo sự minh bạch và các thông lệ quản trị. Các cuộc họp HĐQT luôn được tổ chức với kế hoạch, chương trình, tài liệu họp đã được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ các nội dung theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.

- Các thành viên HĐQT TBC luôn thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao, đồng thời đảm bảo nguyên tắc cần trọng trong thực hiện vai trò thành viên HĐQT của mình.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà gặp nhiều khó khăn, thách thức. Do ảnh hưởng của hiện tượng El Niño dẫn đến lưu lượng nước về hồ bình quân chỉ đạt 139,9m³/s thấp hơn so với cùng kỳ là 48,6m³/s, tương đương bằng 74% so với cùng kỳ và bằng 80% so với kế hoạch. EVN, các khách hàng, đối tác của TBC gặp nhiều



khó khăn về tài chính nên đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, HĐQT đã có những chỉ đạo kịp thời bên cạnh sự linh hoạt của Ban điều hành, sự đoàn kết một lòng, tinh thần lao động sáng tạo của toàn thể đội ngũ CBCNV nên kết thúc năm tài chính 2023, TBC vẫn đạt được những thành công nhất định: NMTĐ Thác Bà và Cụm NMTĐ Mường Hum - Bản Xèo được quản lý, vận hành an toàn ổn định; Hoạt động đầu tư, nâng cấp thiết bị, công trình Nhà máy Thủy điện Thác Bà giai đoạn 2021-2024 được triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng; Dự án Đầu tư xây dựng NMTĐ Thác Bà 2 (18,9MW) được triển khai theo đúng kế hoạch, về cơ bản đáp ứng được tiến độ; hoạt động cung cấp các dịch vụ kỹ thuật của TBC ngày càng được đánh giá cao.

* Các chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ (TBC):

- + Sản lượng điện sản xuất đạt 306,33 triệu kWh thấp hơn 102,50 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 75% so với cùng kỳ và bằng 76% so với kế hoạch. Sản lượng điện thương phẩm đạt 303,14 triệu kWh thấp hơn 101,86 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 75% so với cùng kỳ và bằng 77% so với kế hoạch.

- + Tổng doanh thu năm 2023 đạt 326,1 tỷ đồng thấp hơn 220,7 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 60% so với cùng kỳ và bằng 84% so với kế hoạch.

- + Lợi nhuận sau thuế 145,6 tỷ đồng giảm 163,7 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 47% so với cùng kỳ và bằng 81% so với kế hoạch.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty con (MHP):

- + Sản lượng điện sản xuất năm 2023 đạt 137,18 triệu kWh thấp hơn 48,76 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 74% so với cùng kỳ và bằng 83% so với kế hoạch. Sản lượng thương phẩm đạt 133,42 triệu kWh thấp hơn 47,49 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 74% so với cùng kỳ và bằng 83% so với kế hoạch.

- + Tổng doanh thu đạt 180,2 tỷ đồng thấp hơn cùng kỳ 51,2 tỷ đồng, bằng 78% cùng kỳ và bằng 85% so với kế hoạch.

- + Lợi nhuận sau thuế đạt 87,4 tỷ đồng giảm 24,4 tỷ đồng, tương đương bằng 78% so với cùng kỳ và bằng 83% so với kế hoạch.

Ban kiểm soát

Thông tin về Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà: Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban	15/04/2016	Cử nhân kinh tế
2	Bà: Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	24/03/2017	Cử nhân kế toán
3	Bà: Lai Lệ Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/03/2021	Cử nhân kinh tế

Các cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Nguyễn Thị Huỳnh Phương	3	100%	100%	
2	Bà: Trần Nguyễn Khánh Linh	3	100%	100%	
3	Bà: Lai Lệ Hương	3	100%	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông

- BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022 và 06 tháng năm 2023 của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- BKS thường xuyên giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.



Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.
- HĐQT và Ban Tổng giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tăng cường công tác quản trị công ty

Trong năm 2023, công ty đã sử dụng Phần mềm ERP BRAVO trong công tác quản trị tài chính - kế toán và quản trị nhân sự. Phần mềm BRAVO mang lại rất nhiều hữu hiệu, nhiều tính năng thao tác tối ưu hóa nghiệp vụ. Lợi ích khi chủ trương quản lý theo hướng áp dụng các ứng dụng công nghệ 4.0 đó là đã làm giảm bớt sức lao động của bộ phận kế toán và các phòng ban khác và giúp công ty nâng cao quản trị một cách dễ dàng hiệu quả hơn.

Thù lao, lương và các lợi ích của HĐQT, BKS và Tổng giám đốc

Công ty thực hiện chi trả thù lao theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 20223đề ra. HĐQT quyết định lương, thưởng và các khoản lợi ích tài chính khác của Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Thu nhập 2022	Thu nhập 2023
I. Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	72.000.000
2	Nguyễn Văn Quyền	TV HĐQT kiêm TGD	72.000.000	72.000.000
3	Hồ Văn Trung	TV HĐQT	72.000.000	72.000.000
4	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT	72.000.000	72.000.000
5	Nguyễn Văn Da	TV HĐQT	54.000.000	72.000.000
II. Ban Điều hành				
1	Nguyễn Văn Quyền	TGD	1.152.000.000	1.008.000.000
2	Nguyễn Mạnh Cường	Phó TGD	834.000.000	741.000.000
3	Nguyễn Thanh Hải	Phó TGD	860.000.000	775.000.000
4	Bùi Hoàng	Phó TGD	760.000.000	690.000.000
5	Lê Hồng Minh	KTT	777.000.000	701.000.000
III. Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng BKS	72.000.000	72.000.000
2	Trần Nguyễn Khánh Linh	TV BKS	60.000.000	60.000.000
3	Lai Lệ Hương	TV BKS	60.000.000	60.000.000

Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Năm 2023	NQ số 837/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 05/07/2012 của HĐQT	1.Doanh thu: 244.897.394.884 VNĐ
2	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ	Năm 2023	NQ số 411/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 23/03/2023 của ĐHĐCĐ; QĐ số 738/QĐ-TĐTB-HĐQT ngày 15/05/2023 của HĐQT; NQ số 2072/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 06/12/2023 của HĐQT	1. Thanh toán cổ tức còn lại bằng tiền 15% Vốn điều lệ năm 2022: 57.547.752.000 VNĐ 2. Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền 10% Vốn điều lệ năm 2023: 38.365.168.000 VNĐ
3	Tổng công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần	Cổ đông lớn	Năm 2023	NQ số 411/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 23/03/2023 của ĐHĐCĐ; QĐ số 738/QĐ-TĐTB-HĐQT ngày 15/05/2023 của HĐQT; NQ số 2072/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 06/12/2023 của HĐQT	1. Thanh toán cổ tức còn lại bằng tiền 15% Vốn điều lệ năm 2022: 28.575.000.000 VNĐ 2. Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền 10% Vốn điều lệ năm 2023: 19.050.000.000 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
4	CTCP Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Năm 2023	NQ số 1604/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 11/09/2023 của HĐQT	1. Doanh thu về cung cấp dịch vụ: 218.181.820 VNĐ 2. Doanh thu khác: 240.000.000 VNĐ
5	CTCP Thủy điện Mường Hum	Công ty con	Năm 2023	NQ số 1492/ NQ-TĐTB-HĐQT ngày 30/09/2019 của HĐQT; NQ số 316/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 10/03/2023 của HĐQT; NQ số 1604/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 11/09/2023 của HĐQT	1. Thanh toán tiền gốc vay: 22.412.500.000 VNĐ 2. Lãi tiền cho vay: 6.806.338.529 VNĐ 3. Doanh thu hợp đồng dịch vụ: 12.940.820.672 VNĐ 4. Doanh thu khác: 480.000.000 VNĐ 5. Cổ tức năm 2022 nhận được: 21.928.211.690 VNĐ 6. Cổ tức tạm ứng năm 2023 nhận được: 20.711.416.000 VNĐ
6	CTCP Phát triển điện Đông Dương	Công ty con của công ty mẹ	Năm 2023	NQ số 1604/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 11/09/2023 của HĐQT	1. Doanh thu về cung cấp dịch vụ: 330.303.031 VNĐ

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm giữ năm quyền kiểm soát: không có

Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

- Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không có.
- Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.
- Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có



F

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





Giới thiệu

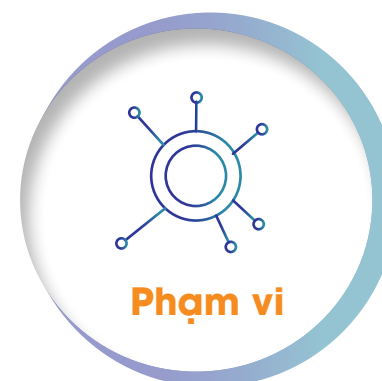
Báo cáo phát triển bền vững 2023 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà được ghép chung trong Báo cáo thường niên 2023 để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng với nội dung ngắn gọn, súc

tích cho cổ đông và các bên có liên quan. Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao



Mục tiêu

Báo cáo phát triển bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo thường niên nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của TBC ở khía cạnh phát triển bền vững. Nội dung báo cáo sẽ tổng hợp, đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Công ty.



Phạm vi

Báo cáo này được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty, các đơn vị thành viên trong lĩnh vực điện lực và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2023, bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.



Căn cứ lập báo cáo

Báo cáo được lập dựa trên hướng dẫn làm Báo cáo thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC dựa trên hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) phiên bản G4 theo lựa chọn "Cốt lõi"; dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh của Công ty.



Địa chỉ liên hệ

TBC nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan bằng việc minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà
Địa chỉ: Tổ dân phố 1 - thị trấn Thác Bà - huyện Yên Bình - tỉnh Yên Bái
Điện thoại: 0216 388 4116
Fax: 0216 388 4167

THÔNGIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Kính thưa Quý cổ đông và các bên liên quan!

Trên cương vị Tổng Giám đốc Công ty, tôi tự hào về lịch sử của Thủy điện Thác Bà. Nhà máy Thủy điện Thác Bà tự hào là Nhà máy thủy điện đầu tiên ở miền Bắc nước ta. Trải qua hơn 52 năm phát triển, TBC luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia. Chúng tôi biết rằng bước tiến của doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào sự thịnh vượng của cộng đồng mà chúng tôi phục vụ. Vì lẽ đó, ngay từ ngày đầu thành lập, TBC đã nỗ lực không ngừng để đem lại giá trị cao nhất cho từ những người con trong gia đình TBC đến những đối tác thân quen và cộng đồng xã hội.

Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững không hề tách rời khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà thực sự bắt nguồn từ cách doanh nghiệp vận hành. Trong chiến lược phát triển dài hạn của TBC, các mục tiêu về phát triển bền vững sẽ là kim chỉ nam để doanh nghiệp đi trên đúng con đường - con đường dẫn đến thành công đồng thời đóng góp xây dựng một xã hội tốt đẹp, văn minh.

Ngày hôm nay, phát triển bền vững đã trở thành cuộc hành trình của tất cả người lao động Thủy điện Thác Bà. Cuộc hành trình này đòi hỏi mỗi NLD TBC cần có những tư duy mới, tinh thần đổi mới sáng tạo để tạo ra những giá trị khác biệt cho cộng đồng, khơi nguồn thủy điện - thắp sáng tương lai. Và Hội đồng quản trị sẽ cam kết làm hết sức mình để đảm bảo Thủy điện Thác Bà sẽ tiếp tục tiến bước trên hành trình phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, tôi xin chân thành cảm ơn những quan tâm của Quý vị dành cho Công ty!

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Quyền



Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Với thông điệp khơi nguồn thủy điện - thấp sáng tương lai, TBC luôn chú trọng, quan tâm xây dựng doanh nghiệp theo hướng ổn định, bền vững, mang lại sự hài lòng cao nhất cho cổ đông, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn cho người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích cho các bên liên quan và đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng. Năm 2022, TBC tiếp tục triển khai và phát triển các chính sách, giải pháp nhằm đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn phát triển bền vững hiện nay.

Đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường xã hội

Công tác phòng chống thiên tai

Trong năm 2023, nhiều hình thái thời tiết cực đoan đã xuất hiện trên địa bàn cả nước. Đây cũng là một năm ít bão, hạn hán, mưa lũ bất thường trong điều kiện ảnh hưởng của El Nino. Mặc dù vậy nhưng công tác phòng chống thiên tai, bảo đảm vận hành an toàn các hồ đập trên cả nước nói chung và của hồ chứa thủy điện Thác Bà nói riêng là hết sức quan trọng. Yêu cầu đặt ra là phải đảm bảo vận hành tuyệt đối an toàn cho công trình, cho hạ du, bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân đồng thời khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên nước cho phát điện, phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Ngay từ đầu năm để đảm bảo vận hành an toàn công trình, hồ chứa, đảm bảo sản xuất điện, đáp ứng nhu cầu nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp cho hạ du, căn cứ trên các quy định, thực tế vận hành công trình, Công ty đã tiến hành rà soát và nhanh chóng triển khai các nội dung như sau:

- Lập kế hoạch, phương thức vận hành nhà máy đảm bảo tuân thủ các quy định, Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng. Đảm bảo đủ lưu lượng cho thời kỳ xả nước gia tăng, đổ ải vụ Đông Xuân cho vùng đồng bằng Bắc bộ, duy trì dòng chảy theo quy định đảm bảo nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của bà con nhân dân vùng hạ du. Bên cạnh đó Công ty cũng đã chủ động liên hệ với các bên liên quan, chính quyền địa phương vùng hạ du lập kế hoạch sử dụng để có cơ sở tiết kiệm nguồn nước và tối ưu hóa hiệu quả phát điện.
- Công tác PCTT&TKCN:

Kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT Công ty, phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ huy và các đơn vị. Thành lập Đội xung kích PCTT Công ty. Lập kế hoạch công

tác phòng, chống thiên tai năm 2023 nhằm Tổng kết năm, đánh giá tình trạng công trình, đánh giá công tác PCTT năm 2022 và xây dựng kế hoạch cho năm 2023;

Thực hiện tổng kiểm tra công trình trước mùa mưa bão trong đó thực hiện kiểm tra thiết bị cơ khí thủy công; Kiểm tra hệ thống thông tin liên lạc, Kiểm tra, thí nghiệm hệ thống tiếp địa, chống sét ... Kết quả kiểm tra được tổng hợp tại báo cáo gửi Bộ Công thương, Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT, UBND tỉnh Yên Bái, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Yên Bái, Tập đoàn Điện lực Việt nam, Tổng Công ty Phát điện 3;

Lập, phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai công trình thủy điện Thác Bà; Lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước gửi Sở Công Thương tỉnh Yên Bái theo quy định; Lập báo cáo đánh giá an toàn đập, hồ gửi Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường công nghiệp theo quy định;

Thực hiện rà soát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Thác Bà được UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt.

- Kiểm tra, bảo dưỡng, vận hành hệ thống các thiết bị

Hệ thống các thiết bị trong dây chuyền sản xuất chính, các tổ máy phát điện được kiểm tra bảo dưỡng đúng theo kế hoạch đã đề ra. Tăng cường kiểm tra trong vận hành bình thường để phát hiện kịp thời, xử lý các thiết sót và ngăn ngừa sự cố

Các công trình kiến trúc, công trình thủy công được kiểm tra đầy đủ theo quy định của Quy trình quản lý công trình thủy công, quy trình bảo trì và Nghị định về quản lý an toàn đập. Các đập đất không có hiện tượng trượt sạt, sồi lở, hệ thống thoát nước mặt và nước ngầm tốt đảm bảo tiêu nước nhanh, lớp cỏ bảo vệ mái hạ lưu đủ dày để giữ ổn định cho mái khi mưa lớn, lớp đá bảo vệ mái

thượng lưu ổn định, chắc chắn. Thoát nước đuôi các đập được khơi thông thoáng. Phần bê tông của hành lang đập tràn, mặt tràn, các trụ, tường không có hư hỏng. Các công trình phụ trợ thường xuyên được kiểm tra, sửa chữa.

Vật tư, vật liệu dự phòng và phương tiện luôn sẵn sàng được sử dụng trong mọi tình huống.

Bước vào mùa mưa bão, năm 2023 được đánh giá là một năm thời tiết, khí hậu biến đổi bất thường. Các thời điểm mùa khô nắng nóng kéo dài, lưu lượng nước về hồ thấp hơn so với trung bình nhiều năm, lượng nước về hồ thiếu hụt đáng kể. Để đảm bảo nhu cầu sử dụng nước hạ du, tối ưu hóa nguồn nước sản xuất điện cho các tháng cuối năm 2023 và chuẩn bị sẵn sàng cho một chu kỳ vận hành mới năm 2024, đây quả là một thách thức rất lớn đối với công tác vận hành hồ chứa, công tác vận hành Nhà máy thủy điện Thác Bà.



Hình ảnh: Tổng kiểm tra công trình trước mùa mưa bão

Công tác bảo vệ công trình thủy điện Thác Bà

UBND tỉnh Yên Bái đã phê duyệt phương án bảo vệ công trình Thủy điện Thác Bà. Ban điều hành tiếp tục làm việc với các đơn vị liên quan để đạt được phê duyệt của Chính phủ về việc đưa công trình Thủy điện Thác Bà vào danh mục các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện Quy chế phối hợp với Công an tỉnh Yên Bái, UBND các xã, thị trấn tiếp giáp với hồ trong công tác đảm bảo an ninh

trật tự, an toàn hồ chứa và hành lang xả lũ. Tăng cường hoạt động kiểm tra, lập biên bản vi phạm, yêu cầu hoàn trả lại nguyên trạng và tự tháo dỡ đối với các vi phạm. Tiếp tục tổ chức các hội nghị tuyên truyền cộng đồng về pháp luật liên quan đến quản lý, vận hành an toàn công trình nhằm

Công tác bảo vệ môi trường

Trong những năm gần đây, Thủy điện Thác Bà luôn phát huy vai trò đầu tàu trong lĩnh vực sản xuất điện và phục vụ cho sự phát triển nền kinh tế đất nước nói chung và địa phương nói riêng. Ngoài ra, Công ty đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ môi trường sinh thái cho khu vực thượng lưu, hạ lưu hồ Thác Bà, huyện Lục Yên, huyện Yên Bình, Thành phố Yên Bái.

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật môi trường tại đơn vị, chấp hành tốt việc quản lý chất thải và chất thải nguy hại, thu gom, phân loại, quản lý, bàn giao xử lý đúng quy định, xây dựng kho chứa chất thải nguy hại đúng quy cách; Công ty thực hiện đầy đủ 4 kỳ quan trắc/năm theo yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kết quả đo đạc phân tích các chỉ tiêu về môi trường của TBC đều trong tiêu chuẩn cho phép.

Ngoài ra, Công ty cũng luôn quan tâm, đảm bảo tuổi thọ cho hàng chục ngàn hecta cây trồng, hoa màu, trồng được nhiều cây xanh, đem lại môi trường sinh thái tốt cho nhân dân trên địa bàn xung quanh Công ty. Qua kiểm tra hàng năm, Thủy điện Thác Bà luôn được các cơ quan nhà nước và tỉnh đánh giá tốt về công tác bảo vệ môi trường như: Quá trình vận hành nhà máy không phát sinh các khí độc hại. Kết quả phân tích mẫu CO, SO₂, O₃, H₂S, khí cháy nổ đều có chỉ số thấp hơn so với tiêu chuẩn; môi trường trong nhà máy và khu vực xung quanh là rất tốt. Các thông số về không khí, nước đều ở mức cho phép theo tiêu chuẩn nước ta; nhà máy không sử dụng các nguồn phát thải những tác nhân hóa học làm ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất, lượng nước thải của quá trình làm mát thiết bị là quá nhỏ so với lưu lượng dòng chảy hạ lưu. Nước làm mát không có yếu tố tác động gì đến môi trường; lượng rò rỉ của dầu mỡ bôi trơn rất thấp (khoảng 2 lít/tháng) và đã qua xử lý nên độ nhiễm bẩn nguồn nước là vô cùng nhỏ; hoạt động của dây truyền sản xuất điện của nhà máy không làm biến đổi môi trường nước; tiếng ồn và độ rung của nhà máy không ảnh hưởng đến dân cư khu vực Thác Bà (phạm vi không quá 300m), khu dân cư cách nhà máy từ 1km đến 2km. Riêng đối với nguồn nước sinh hoạt cho tập thể người lao động Công ty và một số hộ dân gần khu vực được Công ty dẫn nước trực tiếp từ hồ Thác Bà, điều đó chứng tỏ công tác bảo vệ môi trường nước của Thủy điện Thác Bà luôn được lãnh đạo đơn vị đặc biệt quan

Đánh giá các hoạt động liên quan đến người lao động

Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phối hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động cao nhất. Ngoài ra ban lãnh đạo thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực NLĐ.

Thực hiện Kế hoạch số 981/ KH-TĐTB- AT ngày 16/6/2023 về việc huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động và kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Công ty CP thủy điện Thác Bà phối hợp với Trung tâm Kiểm định Công nghiệp 1 Hà nội, tổ chức triển khai công tác huấn luyện ATVSLĐ và cấp chứng chỉ, chứng nhận theo Nghị định 44 /2016 NĐCP. Nội dung tập huấn được các Giảng viên của Trung tâm soạn thảo theo các giáo án dành riêng cho từng nhóm đối tượng theo quy định. Đặc biệt làm nhóm 3 là các đối tượng làm việc tại các vị trí sản xuất có nguy cơ gây mất an toàn cao như quản lý vận hành các thiết bị nâng, thiết bị áp lực trong nhà máy.



Giảng viên Trung tâm huấn luyện ATVSLĐ lên lớp phần lý thuyết tại hội trường Công ty để cho từng nhóm đối tượng theo quy định. Đặc biệt làm nhóm 3 là các đối tượng làm việc .



Đi đôi với công tác huấn luyện ATVSLĐ cho NLĐ tại Công ty. Trung tâm Kiểm định công nghiệp 1 còn thực hiện kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn gồm có các thiết bị nâng và các thiết bị áp lực trong dây chuyền sản xuất của Công ty.



Ngoài ra, Nhân kỷ niệm 78 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2023) Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà đã tổ chức giải thể thao TBC mở rộng. Với tinh thần: “Thể thao là sức khỏe - Đoàn kết là sức mạnh - Kết nối để thành công”, giải thể thao đã tạo sân chơi bổ ích cho đoàn viên, Người lao động, đồng thời thêm gắn kết giữa các Công ty thành viên, Công ty liên kết vì mục tiêu sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.



“Thể thao là sức khỏe - Đoàn kết là sức mạnh - Kết nối để thành công”

Đánh giá các hoạt động liên quan đến cộng đồng địa phương

Các hoạt động An sinh xã hội

Những năm qua, cùng với việc đẩy mạnh và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác an sinh xã hội luôn được tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Thủy điện Thác Bà quan tâm, coi đó là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm, tình cảm của mỗi cá nhân đối với cộng đồng, với xã hội. An sinh xã hội thể hiện tính nhân văn, bổn phận của con người, của xã hội đối với cộng đồng và góp phần để xây dựng một xã hội hài hòa, văn minh. TBC luôn ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội để xây dựng những cái tốt và mang lại lợi ích công, để tạo nên cái tốt chung cho cả cộng đồng và cũng chăm lo cho người lao động của mình. Cán bộ công nhân viên, người lao động dầu khí cũng luôn ý thức trách nhiệm không chỉ trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà còn có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, tình cảm tương thân tương ái được thể hiện việc mọi người đóng góp cho công tác an sinh xã hội bằng chính sức lao động, bằng trí thức của mình. Cụ thể trong năm 2023, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà về việc ủng hộ xây dựng Công trình đường điện cho thôn Mắm 2, xã An Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái với tổng giá trị công trình là gần 2,9 tỷ đồng.

Thôn Mắm 2 xã An Lương huyện Văn Chấn là thôn nghèo thuộc địa bàn vùng sâu, vùng xa của tỉnh Yên Bái, hiện rất khó khăn, chưa có đường dây điện kéo đến, với khoảng 67 hộ chưa được sử dụng điện lưới quốc gia, nhu cầu sử dụng điện của nhân dân trong thôn hiện rất cấp thiết, nhằm hỗ trợ nhân dân thôn Mắm 2 giảm bớt khó khăn.

Hiện tại, công trình được nghiệm thu hoàn thành ngày 23/01/2024/ và bàn giao cho địa phương đưa vào sử dụng ngày 01/02/2024, với giá trị quyết toán gần 2,6 tỷ đồng.



Đại diện, UBND huyện Văn Chấn, Xã An Lương, Thôn Mắm 2 và Lãnh đạo Công ty tham gia lễ khởi công



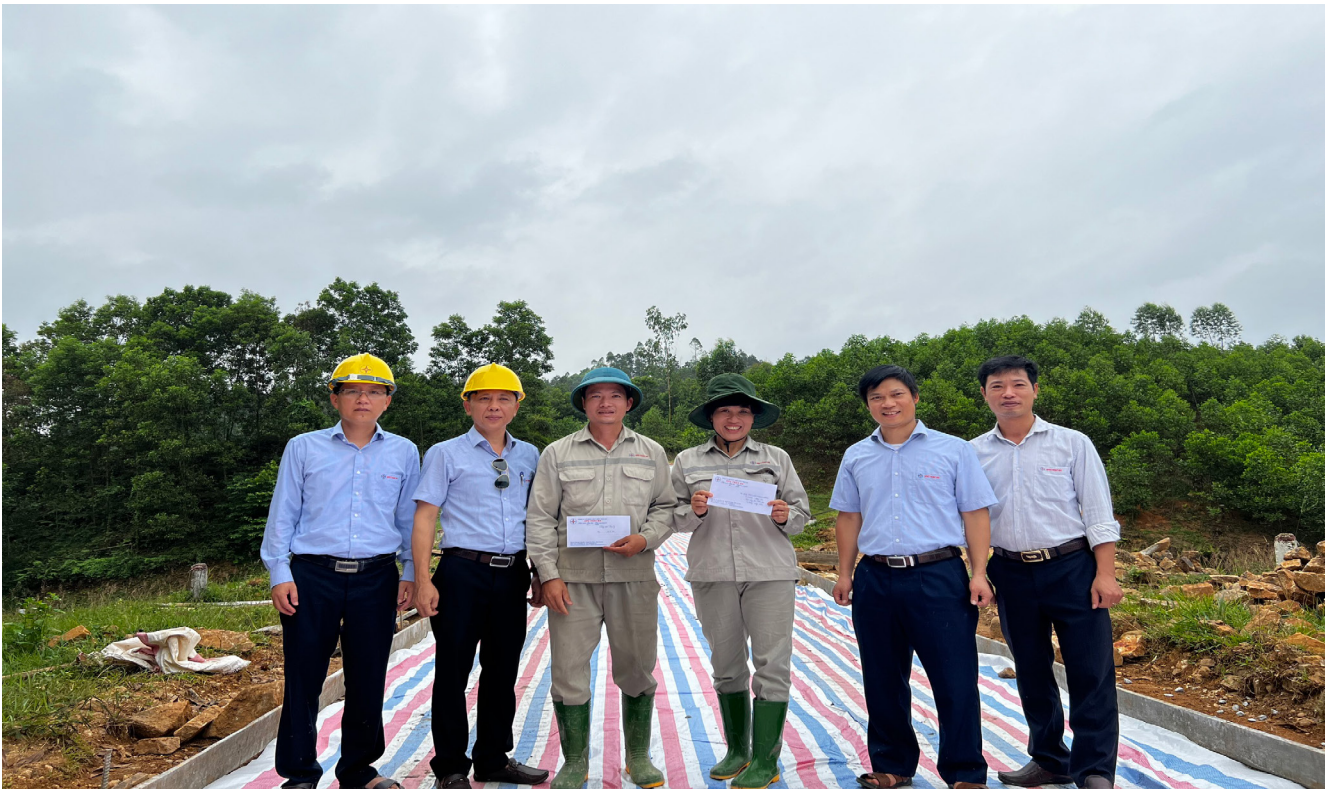
Các chỉ tiêu phát triển bền vững

Tiêu thụ năng lượng, tài nguyên

STT	Năng lượng/tài nguyên	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch (%)
1	Điện	kWh	993,063	1,058,540	6,59
2	Xăng	Lít	16,107	15,547	-3,48
3	Dầu DO	Lít	26,246	26,031	-0,82
4	Giấy	Kg	709	578	-18,48

Tiêu thụ nước

Công ty là đơn vị sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng nên việc tiêu thụ nước chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sản xuất. Nguồn cung cấp nước cho Công ty là nguồn nước từ lưu vực sông Chảy. Công ty không sử dụng nước tái chế và không thực hiện tái chế nước.



Thực hành tiết kiệm năng lượng

Tiết kiệm năng lượng thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả như:

- Ban hành phương án sử dụng điện tiết kiệm.
- Thay thế toàn bộ bóng điện sợi đốt, cao áp bằng bóng led có hiệu suất cao.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức của Người lao động về việc tiết kiệm năng lượng.

Trong năm qua, Công ty tiếp tục thực hiện tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm của các khách hàng cũng như NLD của Công ty. Những giải pháp được công ty thực hiện:

- Tuyên truyền tiết kiệm điện tại các phòng giao tiếp khách hàng của Công ty. Giới thiệu trang thông tin điện tử tiết kiệm năng lượng của ngành điện: www.tietkiemnangluong.vn trên website của Công ty.
- Tư vấn hỗ trợ các DN lớn trong việc áp dụng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm an toàn và hiệu quả.
- Tuyên truyền tới NLD trong Công ty thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm điện. Mỗi NLD sẽ là một tuyên truyền viên để hướng dẫn gia đình, bạn bè, người thân cùng thực

hiện tiết kiệm.

- Tuyên truyền về việc sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm như thay thế các bóng đèn sợi đốt, bóng led có công suất cao bằng các bóng đèn compact tiết kiệm năng lượng, người thân cùng thực hiện tiết kiệm.
- Tuyên truyền về việc sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm như sử dụng các bóng đèn sợi đốt, bóng led có công suất cao bằng các bóng đèn compact tiết kiệm năng lượng. Công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh:
- Trong năm 2023, Công ty tiếp tục triển khai các biện pháp để thực hiện giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá nguyên nhân và đề ra các biện pháp giải

quyết các trạm biến áp có tổn thất cao.

- Tăng cường quản lý vận hành lưới điện, thực hiện đo nhiệt độ và xử lý các mối nối, các vị trí tiếp xúc, các vị trí rò rỉ phóng điện..

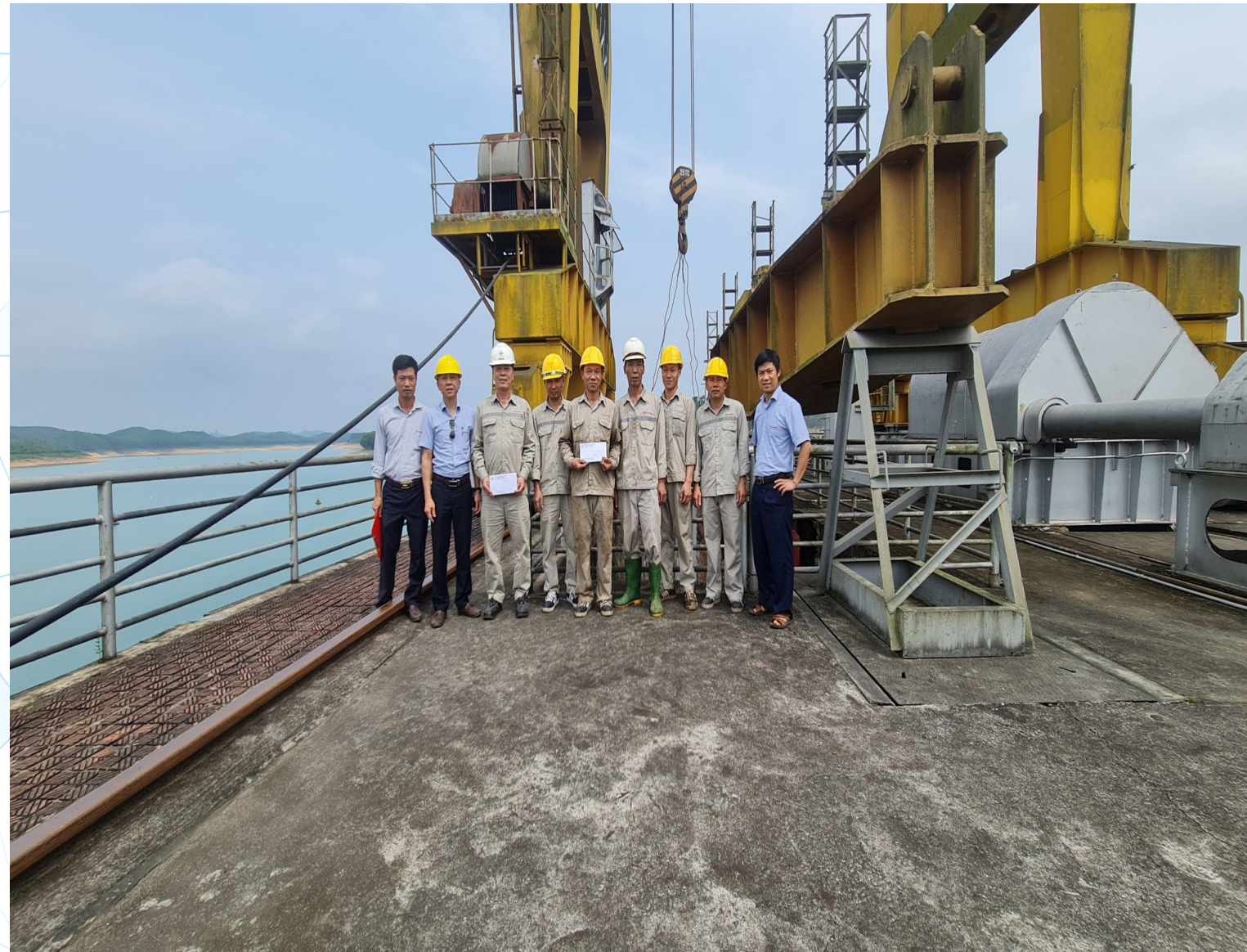


Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn ý thức cao trong vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường. Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm pháp luật môi trường.

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật môi trường tại đơn vị, chấp hành tốt việc quản lý chất thải và chất thải nguy hại, thu gom, phân loại, quản lý, bàn giao xử lý đúng quy định, xây dựng kho chứa chất thải nguy hại đúng quy cách; Công ty thực hiện đầy đủ 4 kỳ quan trắc/năm theo yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kết quả đo đạc phân tích các chỉ tiêu về môi trường của TBC đều trong tiêu chuẩn cho phép.

“ MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU CỦA CÔNG TY “



Chính sách đối với người lao động

Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phối hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động cao nhất. Ngoài ra ban lãnh đạo thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực NLD.

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại công ty: Hỗ trợ 5 năm đầu nhà ở với lao động mới tuyển

Chính sách tuyển dụng

Coi yếu tố con người là trọng tâm chính, là những mục tiêu hàng đầu của Công ty. Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Với truyền thống 52 năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, đào tạo hướng vào việc phát triển con người toàn diện, ưu tiên khuyến khích NLD tự học tập, nâng cao trình độ. Hàng năm, Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Ngoài việc đào tạo để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện dịch vụ bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành sửa chữa cho các nhà máy điện trong khu vực Miền Bắc, Miền Trung.

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ với người lao động theo đúng quy định Pháp luật về lao động. Thỏa ước tập thể và các đặc thù đối với người lao động ngành điện.

Mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình môi trường năm 2024

MỤC TIÊU	CHỈ TIÊU	CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM
1. Phấn đấu duy trì đạt được các chỉ tiêu về môi trường làm việc của người lao động và môi trường xung quanh Công ty.	- Đảm bảo các tiêu chuẩn về ánh sáng, nhiệt độ, thông gió, độ ồn, độ rung, theo quy định	- Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng thông gió, điều hòa các vị trí làm việc - Thay thế, nâng cấp thiết bị trong dây chuyền sản xuất điện	Năm 2024	Toàn Công ty
2. Giảm tiêu thụ điện tự dùng và tổn thất điện năng.	Tỷ lệ điện tự dùng: ≤ 0,29 % -Tổn thất điện năng: ≤ 0,9 %	- Có giải pháp tiết kiệm điện tự dùng - Nâng cấp, cải tiến thiết bị.	Năm 2024	Toàn Công ty
3. Kiểm soát tất cả các chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty.	- 100% chất thải được phân loại, thu gom để đúng nơi quy định sẵn sàng cho việc xử lý.	- Các loại chất thải được phân loại, thu gom về đúng nơi quy định của Công ty để xử lý. - Tìm đơn vị có năng lực xử lý chất thải nguy hại.	Thường xuyên	Toàn Công ty
4. Quản lý, chăm sóc cây xanh trong khu vực khuôn viên Công ty.	- 100% cây xanh trong khu vực khuôn viên công ty được quản lý, chăm sóc.	- Phòng Hành chính Nhân sự có trách nhiệm quản lý chăm sóc	Thường xuyên	Toàn Công ty
5. Phổ biến, tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người lao động trong Công ty	100% người lao động trong công ty được phổ biến kiến thức bảo vệ môi trường.	- Trưởng các đơn vị tổ chức phổ biến cho người lao động trong đơn vị mình hệ thống quản lý môi trường.	Thường xuyên	Toàn Công ty

Lời kết

“ Ngày hôm nay, phát triển bền vững đã trở thành cuộc hành trình của tất cả người lao động Thủy điện Thác Bà. Cuộc hành trình này đòi hỏi mỗi người lao động TBC cần có những tư duy mới, tinh thần đổi mới sáng tạo để tạo ra những giá trị khác biệt cho cộng đồng, thực hiện hóa sứ mệnh khơi nguồn thủy điện - thắp sáng tương lai.”



BÁO CÁO
TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN
2023

Công Ty Cổ
Phần Thủy
Điện Thác Bà

Digitally signed by Công Ty Cổ Phần
Thủy Điện Thác Bà
DN:
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST
:5200240495, CN=Công Ty Cổ Phần
Thủy Điện Thác Bà, S=Yên Bái, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2024-03-14 14:49:33
Foxit Reader Version: 10.0.1

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8 - 9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 44

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 8 được cấp ngày 1 tháng 6 năm 2023.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Công ty (bao gồm Văn phòng Công ty và chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật) có trụ sở tại Tổ dân phố 1, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Quyền	Thành viên
Ông Hồ Văn Trung	Thành viên
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Đa	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban
Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên
Bà Lai Lệ Hường	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quyền, Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (sau đây gọi chung là "Công ty và công ty con") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

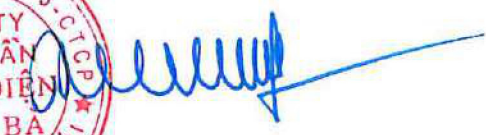
Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2024

Số tham chiếu: 12828659/66923223-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") và công ty con (sau đây gọi chung là "Công ty và công ty con") được lập ngày 11 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 44, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thái Thành
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0402-2023-004-1



Đào Văn Thích
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3732-2021-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		373.682.120.483	370.359.062.235
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	128.305.931.825	109.112.407.311
111	1. Tiền		15.205.931.825	79.112.407.311
112	2. Các khoản tương đương tiền		113.100.000.000	30.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		10.000.000.000	95.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1	10.000.000.000	95.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		219.430.436.992	157.022.463.066
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	159.929.636.566	136.826.747.355
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	53.778.106.532	352.500.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	25	5.000.000.000	17.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác		3.769.905.984	4.476.557.709
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1	(3.047.212.090)	(1.633.341.998)
140	IV. Hàng tồn kho	7	5.527.795.086	4.071.441.749
141	1. Hàng tồn kho		5.527.795.086	4.071.441.749
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.417.956.580	4.652.750.109
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		467.351.428	-
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	12	-	4.652.750.109
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	9.950.605.152	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.162.230.883.157	1.224.144.606.926
220	I. Tài sản cố định		888.743.227.485	936.602.839.964
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	872.239.979.251	919.952.702.833
222	Nguyên giá		2.596.863.000.841	2.575.632.618.257
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.724.623.021.590)	(1.655.679.915.424)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	16.503.248.234	16.650.137.131
228	Nguyên giá		23.192.381.858	22.445.322.400
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(6.689.133.624)	(5.795.185.269)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		11.552.327.710	5.982.088.847
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	11.552.327.710	5.982.088.847
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		163.470.223.812	165.411.939.388
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	5.2	82.301.223.812	84.242.939.388
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.3	81.169.000.000	81.169.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		98.465.104.150	116.147.738.727
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		1.813.347.882	4.173.232.820
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	24.3	1.063.763.421	-
269	3. Lợi thế thương mại	11	95.587.992.847	111.974.505.907
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.535.913.003.640	1.594.503.669.161

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		196.804.161.108	220.194.724.418
310	I. Nợ ngắn hạn		151.804.161.108	115.194.724.418
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		4.288.917.972	5.777.719.983
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	25	3.596.854.522	432.475.059
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	1.809.284.895	27.300.206.576
314	4. Phải trả người lao động		12.198.438.450	11.723.853.359
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.330.988.785	1.953.844.950
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	13	67.779.208.696	7.571.049.047
320	7. Vay ngắn hạn	14	60.000.000.000	60.000.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15	800.467.788	435.575.444
330	II. Nợ dài hạn		45.000.000.000	105.000.000.000
338	1. Vay dài hạn	14	45.000.000.000	105.000.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	1.339.108.842.532	1.374.308.944.743
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.339.108.842.532	1.374.308.944.743
411	1. Vốn cổ phần		635.000.000.000	635.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		635.000.000.000	635.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		302.057.614.951	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		123.485.083.708	462.586.672.545
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		61.279.057.594	233.929.600.429
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		62.206.026.114	228.657.072.116
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		278.566.143.873	276.722.272.198
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.535.913.003.640	1.594.503.669.161


Nguyễn Trung Hiếu
Người lập


Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam
Ngày 11 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

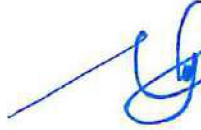
Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán điện và cung cấp dịch vụ	18.1	430.943.699.541	726.080.260.114
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán điện và cung cấp dịch vụ	18.1	430.943.699.541	726.080.260.114
11	4. Giá vốn về bán điện và dịch vụ cung cấp	19	(173.708.376.377)	(204.796.443.912)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán điện và cung cấp dịch vụ		257.235.323.164	521.283.816.202
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	11.271.419.348	15.123.843.040
22	7. Chi phí tài chính	20	(9.372.510.464)	(15.661.775.297)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(9.372.328.767)	(15.661.775.297)
24	8. Phần lỗ trong công ty liên kết	5.2	(1.941.715.576)	(252.651.009)
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	(60.306.108.436)	(65.247.291.395)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		196.886.408.036	455.245.941.541
31	12. Thu nhập khác	22	1.310.536.873	1.019.737.304
32	13. Chi phí khác	22	(1.223.301.443)	(2.985.567.120)
40	14. Lợi nhuận/(lỗ) khác	22	87.235.430	(1.965.829.816)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		196.973.643.466	453.280.111.725

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(29.423.302.788)	(74.491.986.385)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	24.3	1.063.763.421	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		168.614.104.099	378.788.125.340
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		125.706.026.114	323.907.072.116
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		42.908.077.985	54.881.053.224
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	1.980	5.038
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	26	1.980	5.038


Nguyễn Trung Hiếu
Người lập


Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc



Yên Bái, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		196.973.643.466	453.280.111.725
02	Điều chỉnh cho các khoản:			
03	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		87.307.270.163	96.263.271.896
05	Trích lập/(hoàn nhập) các khoản dự phòng	21	1.413.870.092	(1.733.055.700)
06	Lãi từ hoạt động đầu tư		(9.665.660.372)	(14.871.192.031)
06	Chi phí lãi vay	20	9.372.328.767	15.661.775.297
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		285.401.452.116	548.600.911.187
09	Tăng các khoản phải thu		(28.240.732.468)	(37.334.258.964)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(1.456.353.337)	137.487.013
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(9.573.415.703)	7.981.895.719
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		1.892.533.510	(435.467.434)
14	Tiền lãi vay đã trả		(9.970.685.261)	(17.865.168.428)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	12	(45.984.387.642)	(65.201.962.391)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.607.131.000)	(5.232.099.277)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		188.461.280.215	430.651.337.425
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(81.917.465.481)	(6.004.112.475)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		336.088.442	-
23	Tiền chi cho vay, mua đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		(37.020.000.000)	(271.840.000.000)
24	Tiền thu hồi khoản cho vay, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		134.520.000.000	261.462.413.699
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(54.868.550.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	10.365.660.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		11.119.877.648	14.479.617.170
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		27.038.500.609	(46.404.971.606)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		-	180.000.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay		(60.000.000.000)	(270.828.614.397)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(136.306.256.310)	(278.912.480.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(196.306.256.310)	(369.741.094.397)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		19.193.524.514	14.505.271.422
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		109.112.407.311	94.607.135.889
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	128.305.931.825	109.112.407.311


Nguyễn Trung Hiếu
Người lập


Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc



Yên Bái, Việt Nam
Ngày 11 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 8 được cấp ngày 1 tháng 6 năm 2023.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cài tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty (bao gồm Văn phòng Công ty và chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật) có trụ sở tại Tổ dân phố 1, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Số lượng nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 161 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 164 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có một chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật. Cũng tại ngày này, Công ty có một công ty con và một công ty liên kết với thông tin chi tiết như sau:

Tên công ty con	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum	50,94%	50,94%	Thôn Bản Xèo 1, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh điện năng

Tên công ty liên kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	49,00%	49,00%	Tổ dân phố số 1, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Việt Nam.	Đầu tư và triển khai dự án Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty và công ty con là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Như được trình bày ở Thuyết minh số 1, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có một Chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật và một công ty con là Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty (được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh) và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và sử dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ	-	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, và công cụ dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Công ty và công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	9 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	10 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và công ty con.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.9 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.10 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty và công ty con. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm bổ sung vào vốn kinh doanh của Công ty, và đầu tư mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, trang thiết bị, điều kiện làm việc của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được xác định căn cứ vào các hợp đồng mua bán điện được Công ty và công ty con ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các phụ lục hợp đồng có liên quan.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận dựa trên mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định dựa theo khối lượng dịch vụ đã được thực hiện và được xác nhận bởi khách hàng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và công ty con được xác lập.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.16 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.17 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh điện với doanh thu trong năm chiếm gần 98% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và công ty con đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và công ty con không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty và công ty con sản xuất ra hoặc do Công ty và công ty con hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Theo đó, Công ty và công ty con không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	377.052.900	453.237.209
Tiền gửi ngân hàng	14.828.878.925	78.659.170.102
Các khoản tương đương tiền (*)	113.100.000.000	30.000.000.000
TỔNG CỘNG	128.305.931.825	109.112.407.311

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm các khoản tiền gửi tại ngân hàng bằng VND với kỳ hạn không quá 3 tháng và hưởng lãi suất 0,5%/năm đến 4,3%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2022 lãi suất 6,0%).

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

5.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	10.000.000.000	10.000.000.000	95.500.000.000	95.500.000.000
TỔNG CỘNG	10.000.000.000	10.000.000.000	95.500.000.000	95.500.000.000

Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm các khoản tiền gửi tại ngân hàng bằng VND có kỳ hạn 6 tháng và hưởng lãi suất 5,20%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 6,0%/năm đến 8,6%/năm).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5.2 Đầu tư vào công ty liên kết

	Đơn vị tính: VND
	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2
Giá trị đầu tư:	
Số đầu năm	84.652.890.000
- Góp vốn trong năm	-
Số cuối năm	84.652.890.000
Phần lũy kế lỗ sau khi mua công ty liên kết:	
Số đầu năm	(409.950.612)
- Phần lỗ từ công ty liên kết	(1.941.715.576)
Số cuối năm	(2.351.666.188)
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	84.242.939.388
Số cuối năm	82.301.223.812

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5.3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm				Số đầu năm				Đơn vị tính: VND
	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An (i)	5,0%	48.550.000.000	-	(i)	5,0%	48.550.000.000	-	(i)	
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (ii)	0,6%	32.619.000.000	-	42.000.000.000	0,6%	32.619.000.000	-	39.000.000.000	
TỔNG CỘNG		81.169.000.000	-			81.169.000.000	-		

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 5% quyền biểu quyết tương ứng 200.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An. Công ty không thể xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này do cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 0,6% quyền biểu quyết tương ứng 3.000.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. Cổ phiếu của công ty này được giao dịch trên thị trường UPCOM với mức giá giao dịch đóng cửa vào ngày cuối có giao dịch trong tháng 12 năm 2023 là 14.000 VND/cổ phiếu (tháng 12 năm 2022: 13.000 VND/cổ phiếu).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng	3.859.596.828	4.329.241.799
- Công ty TNHH Xây dựng Hưng Hải	840.965.910	2.090.965.910
- Công ty Cổ phần Thủy điện Leader Nam Tiến	824.995.406	369.315.190
- Công ty Cổ phần Tư vấn Phát triển Năng lượng Tây Bắc	847.866.948	-
- Phải thu của khách hàng khác	1.345.768.564	1.868.960.699
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 25)	156.070.039.738	132.497.505.556
TỔNG CỘNG	159.929.636.566	136.826.747.355
Dự phòng phải thu khó đòi	(3.047.212.090)	(1.633.341.998)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu khó đòi:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.633.341.998	3.366.397.698
Cộng: Trích lập dự phòng trong năm	3.173.047.030	24.948.300
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.759.176.938)	(1.758.004.000)
Số cuối năm	3.047.212.090	1.633.341.998

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty ANDRITZ China Ltd.	47.577.697.888	-
Công ty TNHH Andritz Việt Nam	2.116.080.235	-
Công ty cổ phần ENTEC Kỹ thuật Năng lượng	3.066.435.512	-
Các khoản trả trước khác	1.017.892.897	352.500.000
TỔNG CỘNG	53.778.106.532	352.500.000

7. HÀNG TỒN KHO

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.418.264.405	-	3.628.206.745	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.713.523.537	-	214.308.958	-
Công cụ, dụng cụ	396.007.144	-	228.926.046	-
TỔNG CỘNG	5.527.795.086	-	4.071.441.749	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

					Đơn vị tính: VND	
					Tài sản có định khác	Tổng cộng
					Thiết bị văn phòng	
					Phương tiện vận tải	
					Máy móc, thiết bị	
					Nhà cửa, vật kiến trúc	
Nguyên giá:						
Số đầu năm	1.345.819.754.191	1.191.854.794.376	30.219.666.724	6.787.849.466	950.553.500	2.575.632.618.257
- Đầu tư xây dựng						
- cơ bản hoàn thành	7.264.325.188	8.507.482.937	-	2.175.604.415	-	17.947.412.540
- Mua trong năm	136.000.000	2.667.173.726	1.511.555.556	79.920.000	-	4.394.649.282
- Thanh lý	-	(39.300.000)	(1.072.379.238)	-	-	(1.111.679.238)
Số cuối năm	1.353.220.079.379	1.202.990.151.039	30.658.843.042	9.043.373.881	950.553.500	2.596.863.000.841
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	14.744.406.653	786.468.520.284	10.265.521.404	4.003.829.595	898.280.773	816.380.558.709
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	619.536.552.941	1.011.367.532.616	18.501.529.560	5.342.671.997	931.628.310	1.655.679.915.424
- Khấu hao trong năm	40.439.179.423	27.001.069.436	1.904.685.212	701.722.716	8.128.617	70.054.785.404
- Thanh lý	-	(39.300.000)	(1.072.379.238)	-	-	(1.111.679.238)
Số cuối năm	659.975.732.364	1.038.329.302.052	19.333.835.534	6.044.394.713	939.756.927	1.724.623.021.590
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	726.283.201.250	180.487.261.760	11.718.137.164	1.445.177.469	18.925.190	919.952.702.833
Số cuối năm	693.244.347.015	164.660.848.987	11.325.007.508	2.998.979.168	10.796.573	872.239.979.251

Công trình nhà máy thủy điện Mường Hum và một số tài sản khác của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum đang được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các hợp đồng vay như được trình bày ở Thuyết minh số 14.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

				Đơn vị tính: VND
				Tổng cộng
				Quyền sử dụng đất
				Phần mềm máy tính
Nguyên giá:				
Số đầu năm	20.558.322.400	1.887.000.000	22.445.322.400	
- Mua trong năm	-	747.059.458	747.059.458	
Số cuối năm	20.558.322.400	2.634.059.458	23.192.381.858	
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	5.160.647.758	634.537.511	5.795.185.269	
- Hao mòn trong năm	411.153.216	482.795.139	893.948.355	
Số cuối năm	5.571.800.974	1.117.332.650	6.689.133.624	
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	15.397.674.642	1.252.462.489	16.650.137.131	
Số cuối năm	14.986.521.426	1.516.726.808	16.503.248.234	

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

			Đơn vị tính: VND
			Số cuối năm
			Số đầu năm
Dự án nâng cấp thiết bị tổ máy – Nhà máy Thủy điện ("NMTĐ") Thác Bà	6.311.024.101	3.407.763.107	
Dự án nâng cấp hệ thống quan trắc đập chính, đập tràn, nhà máy – Công trình Thủy điện Thác Bà	-	1.962.682.407	
Dự án nâng cấp thiết bị điện – NMTĐ Thác Bà	2.507.802.791	241.972.148	
Chi phí tư vấn, khảo sát, lập báo cáo quy hoạch công trình Thủy điện mở rộng (Mường Hum)	1.847.050.542	-	
Dự án đầu tư thiết bị nâng hạ cánh phai tràn – NMTĐ Thác Bà	127.777.778	127.777.778	
Dự án nâng cấp thiết bị thông gió – NMTĐ Thác Bà	-	57.775.643	
Khác	758.672.498	184.117.764	
TỔNG CỘNG	11.552.327.710	5.982.088.847	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Đơn vị tính: VND
	Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum
Nguyên giá:	
Số đầu năm và số cuối năm	163.865.130.597
Phân bổ lũy kế:	
Số đầu năm	51.890.624.690
- Phân bổ trong năm	16.386.513.060
Số cuối năm	68.277.137.750
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	111.974.505.907
Số cuối năm	95.587.992.847

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã cần trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	4.652.750.109	3.887.400.127	(4.652.750.109)	3.887.400.127
Thuế thu nhập cá nhân	-	647.161.843	-	647.161.843
Thuế tài nguyên	-	5.357.652.229	-	5.357.652.229
Thuế khác	-	58.390.953	-	58.390.953
TỔNG CỘNG	4.652.750.109	9.950.605.152	(4.652.750.109)	9.950.605.152
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp				
(Thuyết minh số 24.1)	18.255.062.941	29.423.302.788	(45.984.387.642)	1.693.978.087
Thuế giá trị gia tăng	3.441.176.355	23.101.379.264	(26.542.555.619)	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.410.563.389	973.625.622	(3.384.189.011)	-
Thuế tài nguyên	3.193.403.891	41.641.780.252	(44.719.877.335)	115.306.808
Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	6.576.813.000	(6.576.813.000)	-
Thuế khác	-	612.840.709	(612.840.709)	-
TỔNG CỘNG	27.300.206.576	102.329.741.635	(127.820.663.316)	1.809.284.895

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 25)	57.415.168.000	-
Cổ tức phải trả đối tượng khác	6.276.923.749	184.141.749
Phí bảo vệ môi trường rừng	3.376.916.352	4.598.590.860
Phải trả ngắn hạn khác	710.200.595	2.788.316.438
TỔNG CỘNG	67.779.208.696	7.571.049.047

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. VAY

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Đơn vị tính: VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số cuối năm	
						Số có khả năng trả nợ	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn							
Vay dài hạn Shinhan Bank đến hạn trả	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000
	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000
Vay dài hạn							
Vay dài hạn Shinhan Bank	105.000.000.000	105.000.000.000	-	60.000.000.000	45.000.000.000	45.000.000.000	45.000.000.000
	105.000.000.000	105.000.000.000	-	60.000.000.000	45.000.000.000	45.000.000.000	45.000.000.000
TỔNG CỘNG	165.000.000.000	165.000.000.000	60.000.000.000	120.000.000.000	105.000.000.000	105.000.000.000	105.000.000.000

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. VAY (tiếp theo)

Chi tiết khoản vay dài hạn ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng/Hợp đồng vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam				
SHBVN/CMC/212022/HDTD/MHP	105.000.000.000	Gốc và lãi vay trả hàng quý, khoản vay cuối cùng đáo hạn vào ngày 10 tháng 8 năm 2025.	7%	Công trình nhà máy thủy điện Mường Hum và một số tài sản khác của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum với giá trị định giá tại thời điểm vay là 552.884.000.001 VND đang được sử dụng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng vay.
TỔNG CỘNG	105.000.000.000			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	60.000.000.000			
Vay dài hạn	45.000.000.000			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	435.575.444	1.195.651.377
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm (Thuyết minh số 16.1)	4.000.000.000	4.000.000.000
Trích quỹ thưởng Ban điều hành Công ty (Thuyết minh số 16.1)	-	500.000.000
Sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	(3.607.131.000)	(5.232.099.277)
Khấu hao từ tài sản cố định hình thành từ quỹ khen thưởng phúc lợi	(27.976.656)	(27.976.656)
Số cuối năm	800.467.788	435.575.444

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

16.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đơn vị tính: VND	
					Tổng cộng	
Năm trước						
Số đầu năm	635.000.000.000	-	333.679.600.429	246.773.948.974	1.215.453.549.403	
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	323.907.072.116	54.881.053.224	378.788.125.340	
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh số 15)	-	-	(4.000.000.000)	-	(4.000.000.000)	
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2021	-	-	(95.250.000.000)	-	(95.250.000.000)	
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2022	-	-	(95.250.000.000)	(24.932.730.000)	(120.182.730.000)	
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành Công ty (Thuyết minh số 15)	-	-	(500.000.000)	-	(500.000.000)	
Số cuối năm	635.000.000.000	-	462.586.672.545	276.722.272.198	1.374.308.944.743	
Năm nay						
Số đầu năm	635.000.000.000	-	462.586.672.545	276.722.272.198	1.374.308.944.743	
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	125.706.026.114	42.908.077.985	168.614.104.099	
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (Thuyết minh số 15)	-	-	(4.000.000.000)	-	(4.000.000.000)	
- Chuyển lợi nhuận sau thuế sang quỹ đầu tư phát triển (***)	-	302.057.614.951	(302.057.614.951)	-	-	
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022 (*)	-	-	(95.250.000.000)	(19.946.184.000)	(115.196.184.000)	
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2023 (**)	-	-	(63.500.000.000)	(21.118.022.310)	(84.618.022.310)	
Số cuối năm	635.000.000.000	302.057.614.951	123.485.083.708	278.566.143.873	1.339.108.842.532	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

16.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty và chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty và công ty con được thực hiện theo Nghị quyết số 411/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 ("Nghị quyết số 411/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ") và Nghị quyết số 96/NQ-MHP-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 ("Nghị quyết số 96/NQ-MHP-ĐHĐCĐ") của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 tương ứng của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà và Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum.

(**) Căn cứ theo chủ trương kế hoạch chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 được phê duyệt tại Nghị quyết số 411/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ và phê duyệt của Hội đồng quản trị tại Nghị quyết số 2072/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 6 tháng 12 năm 2023, Công ty thực hiện tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2023, 1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng.

Căn cứ theo chủ trương kế hoạch chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết số 96/NQ-MHP-ĐHĐCĐ và phê duyệt của Hội đồng quản trị tại Nghị quyết số 407/NQ-MHP-HĐQT ngày 27 tháng 10 năm 2023, Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum thực hiện tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2023, 1 cổ phiếu nhận được 800 đồng.

(***) Căn cứ theo chủ trương kế hoạch chuyển lợi nhuận để lại sang Quỹ đầu tư phát triển được phê duyệt tại Nghị quyết số 411/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ và phê duyệt của Hội đồng quản trị tại Nghị quyết số 1780/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 5 tháng 10 năm 2023, Công ty thực hiện chuyển lợi nhuận để lại sang Quỹ đầu tư phát triển.

16.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Cổ phiếu ưu đãi			Cổ phiếu ưu đãi
	Tổng số	Cổ phiếu thường		Tổng số	Cổ phiếu thường	
Vốn góp cổ đông	635.000.000.000	635.000.000.000	-	635.000.000.000	635.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	635.000.000.000	635.000.000.000	-	635.000.000.000	635.000.000.000	-

Chi tiết vốn cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông		
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	383.651.680.000	60,42%
Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty Cổ phần	190.500.000.000	30,00%
Các cổ đông khác	60.848.320.000	9,58%
TỔNG CỘNG	635.000.000.000	100%

16.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Số đầu năm và số cuối năm	635.000.000.000	635.000.000.000
Cổ tức đã công bố	158.750.000.000	215.432.730.000
Cổ tức đã trả	95.242.050.000	278.912.480.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

16.4 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm		
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức cho năm 2021: 1.500 VND/cổ phiếu	-	95.250.000.000
Tạm ứng cổ tức cho năm 2022: 1.500 VND/cổ phiếu	-	95.250.000.000
Cổ tức cho năm 2022: 1.500 VND/cổ phiếu	95.250.000.000	-
Tạm ứng cổ tức cho năm 2023: 1.000 VND/cổ phiếu	63.500.000.000	-
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm tài chính và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày 31 tháng 12	-	-

16.5 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng (cổ phiếu)	VND	Số lượng (cổ phiếu)	VND
Cổ phiếu đã được duyệt	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10.000 VND/cổ phiếu). Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TBC.

17. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	-	141

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. DOANH THU

18.1 Doanh thu bán điện và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	430.943.699.541	726.080.260.114
Trong đó:		
Doanh thu bán điện	422.290.665.465	710.318.893.291
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.653.034.076	15.761.366.823
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	430.943.699.541	726.080.260.114
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	8.434.852.256	15.588.639.550
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 25)	422.508.847.285	710.491.620.564

18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.655.000.000	4.900.000.000
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.616.287.506	9.678.494.375
Lãi chênh lệch tỷ giá	131.842	-
Lãi từ hoạt động ủy thác đầu tư	-	545.348.665
TỔNG CỘNG	11.271.419.348	15.123.843.040

19. GIÁ VỐN VỀ BÁN ĐIỆN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động bán điện	168.902.875.706	199.902.969.926
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.805.500.671	4.893.473.986
TỔNG CỘNG	173.708.376.377	204.796.443.912

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.372.328.767	15.661.775.297
Lỗ chênh lệch tỷ giá	181.697	-
TỔNG CỘNG	9.372.510.464	15.661.775.297

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	17.840.741.299	21.911.565.040
Chi phí khấu hao, hao mòn tài sản cố định và lợi thế thương mại	19.439.520.530	19.033.531.763
Chi phí đồ dùng văn phòng và vật liệu quản lý	2.072.395.588	2.410.348.130
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	1.413.870.092	(1.733.055.700)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.314.746.267	4.762.964.217
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp (*)	550.000.000	393.000.000
Chi phí khác	14.674.834.660	18.468.937.945
TỔNG CỘNG	60.306.108.436	65.247.291.395

(*) Đây là toàn bộ các chi phí dịch vụ chuyên nghiệp với các thành viên trong mạng lưới các công ty EY toàn cầu phát sinh trong năm nay và năm trước, bao gồm phí kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty và Công ty con. Ngoài dịch vụ kiểm toán nêu trên, Công ty và công ty con không phát sinh dịch vụ nào khác với các thành viên trong mạng lưới các công ty EY toàn cầu.

22. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	1.310.536.873	1.019.737.304
Thù lao, phụ cấp cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát tại các đơn vị đầu tư	639.685.400	674.709.600
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	336.088.442	-
Thu nhập khác	334.763.031	345.027.704
Chi phí khác	1.223.301.443	2.985.567.120
Chi phí thù lao, phụ cấp cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát tại các đơn vị đầu tư	480.000.000	480.000.000
Các khoản phạt	-	1.800.000.000
Chi phí khác	743.301.443	705.567.120
LỢI NHUẬN/(LỖ) KHÁC THUẦN	87.235.430	(1.965.829.816)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.212.119.057	6.036.523.243
Chi phí nhân công	51.056.467.495	55.116.146.870
Chi phí khấu hao, hao mòn tài sản cố định và lợi thế thương mại	87.307.270.163	96.263.271.896
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.183.105.205	29.417.067.305
Chi phí khác	61.754.737.472	83.305.979.704
TỔNG CỘNG	235.513.699.392	270.138.989.018

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Công ty con của Công ty có nghĩa vụ chi trả thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") theo tỉ lệ cho từng dự án nhà máy thủy điện, cụ thể như sau:

Dự án Nhà máy Thủy điện Mường Hum

Mức thuế TNDN áp dụng cho nhà máy này là 10% thu nhập chịu thuế cho đến hết năm 2025. Dự án Nhà máy Thủy điện Mường Hum được miễn thuế TNDN trong 4 năm (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm (từ năm 2018 đến năm 2026). Theo đó, mức thuế suất thuế TNDN áp dụng cho năm nay là 5%.

Dự án Nhà máy Thủy điện Bản Xèo

Mức thuế TNDN áp dụng cho nhà máy này là 10% thu nhập chịu thuế đến năm 2033. Dự án Nhà máy Thủy điện Bản Xèo được miễn thuế TNDN trong 4 năm (từ năm 2020 đến năm 2023) và giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm (từ năm 2024 đến năm 2032). Theo đó, Nhà máy Thủy điện Bản Xèo được miễn thuế TNDN trong năm nay.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

24.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.416.566.788	74.491.986.385
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(1.063.763.421)	-
Điều chỉnh thuế trích thiếu các năm trước	6.736.000	-
TỔNG CỘNG	28.359.539.367	74.491.986.385

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

24.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	196.973.643.466	453.280.111.725
Thuế TNDN theo các mức thuế suất áp dụng cho Công ty và công ty con	30.201.855.495	78.861.134.537
Các khoản điều chỉnh tăng:		
Phân bổ lợi thế thương mại	3.277.302.612	3.277.302.612
Chi phí không được khấu trừ khác	713.176.965	1.020.697.087
Điều chỉnh khác do hợp nhất	250.496.109	5.228.384.202
Thuế trích thiếu các năm trước	6.736.000	-
Các khoản điều chỉnh giảm:		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(931.000.000)	(6.157.854.000)
Chi phí lãi vay không được trừ năm trước chuyển sang	(432.729.061)	(2.906.331.809)
Thuế TNDN được miễn, giảm	(4.726.298.753)	(4.831.346.244)
Chi phí thuế TNDN	28.359.539.367	74.491.986.385

24.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và công ty con khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

24.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Công ty đã ghi nhận một số tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Lợi nhuận chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ	1.063.763.421	-	1.063.763.421	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	1.063.763.421	-		
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			1.063.763.421	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và các bên liên quan có giao dịch trọng yếu với Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và trong năm tài chính kế thúc cùng ngày bao gồm:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	Công ty mẹ cao nhất
2	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ
3	Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết
5	Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đông Dương	Công ty trong cùng tập đoàn
6	Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn
7	Tổng Công Ty Điện Lực Miền Bắc – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng công ty mẹ với cổ đông lớn

Các cá nhân là thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã được trình bày tại mục Thông tin chung.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và công ty con với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn	Doanh thu bán điện	244.897.394.884	710.318.893.291
Tổng Công Ty Điện Lực Miền Bắc – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng công ty mẹ với cổ đông lớn	Doanh thu bán điện	177.393.270.581	-
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ	Cổ tức đã thanh toán	98.611.793.610	178.393.302.000
		Cổ tức công bố	136.976.961.610	178.393.302.000
		Gửi tiền ủy thác đầu tư	-	5.985.660.000
		Nhận lại ủy thác vốn đầu tư	-	10.365.660.000
		Lãi từ hoạt động ủy thác đầu tư	-	545.348.665
Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn	Cổ tức đã thanh toán	28.575.000.000	76.200.000.000
		Cổ tức công bố	47.625.000.000	57.150.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Góp vốn Doanh thu về cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng	- 218.181.820	48.882.890.000 172.727.273
Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đông Dương	Công ty trong cùng tập đoàn	Chuyển tiền cho vay	-	37.000.000.000
		Nhận lại tiền gốc cho vay	12.000.000.000	20.000.000.000
		Lãi cho vay	942.333.736	341.671.231
		Doanh thu cung cấp dịch vụ hỗ trợ công tác tổ chức sản xuất	330.303.031	217.592.593

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Công ty và công ty con mua và bán hàng hóa, dịch vụ, ủy thác đầu tư với các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu (ngoại trừ khoản cho Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đông Dương vay) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty và công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và công ty con do các khoản này còn trong hạn thanh toán (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn	Phải thu tiền bán điện	139.957.894.282	132.262.505.556
Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng công ty mẹ với cổ đông lớn	Phải thu tiền bán điện	16.112.145.456	-
Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đông Dương	Công ty trong cùng tập đoàn	Phải thu về cung cấp dịch vụ	-	235.000.000
TỔNG CỘNG			156.070.039.738	132.497.505.556
Phải thu ngắn hạn khác (Mã số 136)				
Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đông Dương	Công ty trong cùng tập đoàn	Phải thu lãi tiền cho vay	22.848.804	29.342.464
TỔNG CỘNG			22.848.804	29.342.464
Phải thu về cho vay (Mã số 135)				
Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đông Dương (*)	Công ty trong cùng tập đoàn	Phải thu lãi tiền cho vay	5.000.000.000	17.000.000.000
TỔNG CỘNG			5.000.000.000	17.000.000.000

(*) Đây là khoản tiền mà Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum cho Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đông Dương vay để thực hiện thanh toán các khoản công nợ phải trả liên quan đến Nhà máy Thủy điện Nậm Ban 2. Thời hạn của hợp đồng cho vay là 155 ngày, lãi suất 6%/năm. Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo và đã được thu hồi vào ngày 19 tháng 1 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Mã số 312)				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Cung cấp thiết bị	3.596.854.522	-
TỔNG CỘNG			3.596.854.522	-
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 13)				
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ	Cổ tức phải trả	38.365.168.000	-
Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	19.050.000.000	-
TỔNG CỘNG			57.415.168.000	-

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") và Ban Tổng Giám đốc của Công ty:

Đơn vị tính: VND			
Tên	Chức vụ	Thu nhập (*)	
		Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị			
Ông Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	72.000.000
Ông Hồ Văn Trung	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Da	Thành viên HĐQT	72.000.000	54.000.000
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT	1.080.000.000	1.224.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	741.000.000	785.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	38.000.000	990.160.000
Ông Bùi Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	690.000.000	715.000.000
TỔNG CỘNG		2.837.000.000	3.984.160.000

(*) Thu nhập bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

Thù lao Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Ban kiểm soát	192.000.000	192.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty và công ty con sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	125.706.026.114	323.907.072.116
Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập trong năm	-	(4.000.000.000)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	125.706.026.114	319.907.072.116
Bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.500.000	63.500.000
Bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.500.000	63.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.980	5.038
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.980	5.038

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2022 theo Nghị quyết số 411/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận của năm 2023 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.


Nguyễn Trung Hiếu
Người lập


Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2024